



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



BÁO CÁO
AN TOÀN
SỨC KHỎE
MÔI TRƯỜNG
THƯỜNG NIÊN

HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2019

2018



BÁO CÁO
AN TOÀN
SỨC KHỎE
MÔI TRƯỜNG
THƯỜNG NIÊN
HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2019

2018





LỜI MỞ ĐẦU

Báo cáo thường niên An toàn Sức khỏe Môi trường năm 2018 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là ấn phẩm được xuất bản lần thứ 4. Các số liệu, thông tin được trình bày trong Báo cáo được tổng hợp trên cơ sở dữ liệu An toàn Sức khỏe Môi trường và các nguồn thông tin được kiểm chứng khác, trong giai đoạn 2014 - 2018.

Đây tiếp tục là sự thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn sức khỏe của người lao động, bảo vệ chất lượng môi trường, tài nguyên sinh thái và chăm lo an sinh xã hội cho cộng đồng.

Thông qua Báo cáo thường niên An toàn Sức khỏe Môi trường, Tập đoàn mong muốn tạo ra các điều kiện hỗ trợ việc nâng cao nhận thức, năng lực, tương tác, trao đổi về hoạt động An toàn Sức khỏe Môi trường giữa các đơn vị, các cấp quản lý, cán bộ chuyên trách, người lao động và các đối tác, các bên liên quan trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Với mục đích trên, chúng tôi rất mong nhận được góp ý của quý vị để từng bước nâng cao chất lượng Báo cáo trong những kỳ xuất bản tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

TS. Lê Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam



MỤC LỤC

16

I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

- Cơ cấu tổ chức
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Phát triển kinh doanh, thị trường trong tương lai

I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

III. QUẢN LÝ RỦI RO

IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN



26

II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

- Chính sách ATSKMT
- Bộ máy Quản lý công tác ATSKMT
- Hệ thống quản lý ATSKMT
- Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý ATSKMT
- Tuân thủ pháp luật ATSKMT
- Tham vấn cộng đồng hướng tới bảo vệ ATSKMT
- Đào tạo, huấn luyện về ATSKMT



45

V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

- Quan điểm của Tập đoàn về biến đổi khí hậu
- Hành động của Tập đoàn về biến đổi khí hậu
- Phát triển năng lượng tái tạo
- Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường



52

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

- An toàn Sức khỏe
- Bảo vệ Môi trường
- Ứng phó khẩn cấp



58

VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

- Tiêu thụ điện
- Nhiên liệu, nguyên liệu tiêu thụ
- Lượng Hydrocacbon đốt bỏ
- Khí thải từ các nhà máy trên bờ
- Sử dụng nước và nước thải
- Chất thải rắn



36

III. QUẢN LÝ RỦI RO



71

VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

- Các bên liên quan
- Trách nhiệm với cộng đồng



38

IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro cho người lao động
- Hoạt động công đoàn



78

IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN



PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có hoạt động kinh doanh chính tập trung trong phạm vi lãnh thổ, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Trên phạm vi quốc tế, Tập đoàn đã và đang tiến hành hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại một số quốc gia. Các thông tin, dữ liệu về An toàn, Sức khỏe, Môi trường (ATSKMT), xã hội và cộng đồng, tài chính, vận hành và lực lượng lao động được căn cứ theo số liệu tổng hợp trong tất cả các hoạt động của Tập đoàn. Các số liệu ATSKMT được thống kê từ năm 2014 đến hết năm 2018.



NGUYÊN TẮC CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được xây dựng dựa trên Hướng dẫn Báo cáo Bền vững phiên bản 3.1 (Sustainability Reporting Guidelines G3.1) của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Ngoài ra, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn Tự nguyện Báo cáo Bền vững trong Công nghiệp Dầu khí (Oil and Gas industry guidance on voluntary sustainability reporting) của tổ chức IPIECA.

Các nguồn số liệu, dữ liệu được sử dụng trong Báo cáo được đảm bảo thông qua các hoạt động kiểm toán của nhà nước và các tổ chức kiểm toán độc lập, cũng như các công bố chính thức của Tập đoàn.

Mục tiêu của Tập đoàn trong thời gian tới là xây dựng, vận hành các công cụ cho phép thu thập đầy đủ các dữ liệu phục vụ công tác lập báo cáo bền vững hoàn toàn tuân thủ G3.1 của GRI.



THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



Kính thưa Quý vị!

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là một trong những tập đoàn kinh tế hàng đầu của đất nước, hoạt động trong 05 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; công nghiệp khí; chế biến dầu khí; công nghiệp điện và dịch vụ dầu khí. Trong những năm qua, Tập đoàn đã có đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng, quyền và quyền chủ quyền Quốc gia trên biển.

Năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường dầu khí tiếp tục có nhiều biến động, kinh tế thế giới tiềm ẩn không ít rủi ro, đồng thời nhiều khó khăn, vướng mắc nội tại của Tập đoàn và các đơn vị thành viên vẫn chưa có cơ chế tháo gỡ, các mỏ dầu khí đang được khai thác chủ đạo đều ở giai đoạn suy giảm sản lượng nhanh, các mỏ mới được đưa vào khai thác ít, chủ yếu là mỏ nhỏ, cận biên.

Trong bối cảnh ấy, với những nỗ lực và sự phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động dầu khí, Tập đoàn đã hoàn thành thắng lợi, về đích trước thời hạn các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đạt nhiều cột mốc quan trọng trong năm 2018.

Về sản xuất, tổng sản lượng khai thác dầu khí đạt 23,98 triệu tấn quy dầu, vượt 5,0% kế hoạch năm; trong đó khai thác dầu thô đạt 13,97 triệu tấn; khai thác khí đạt 10,01 tỷ m³. Tập đoàn đã đạt mốc khai thác 390 triệu tấn dầu thô vào ngày 28/4/2018 và mốc khai thác 140 tỷ m³ khí vào ngày 27/9/2018. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã đạt mốc sản xuất 55 triệu tấn sản phẩm vào ngày 30/8/2018. Sản xuất đạm đạt 1,63 triệu tấn (vượt 88 nghìn tấn, tương đương 5,7% kế hoạch năm). Tổng sản lượng điện đạt mốc sản xuất 170 tỷ kWh vào ngày 2/12/2018.

Về tài chính và kinh doanh, Tập đoàn cũng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 626,8 nghìn tỷ đồng (vượt 96 nghìn tỷ đồng, tương đương 18,1% kế hoạch năm), tăng 25,9% so với năm 2017. Giá trị nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn ước đạt 121,3 nghìn tỷ đồng (vượt 47,5 nghìn tỷ đồng, tương đương 64,3% kế hoạch năm), tăng 24,3% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn gấp 2,5 lần so với kế hoạch.

Một trong những dấu ấn nổi bật của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong năm 2018 là Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành công tác sắp xếp, tinh giản bộ máy Công ty Mẹ và là doanh nghiệp đầu tiên hoàn thành hợp nhất các Ban của Đảng với Ban chuyên môn có nhiệm vụ tương đồng.

Trong năm 2018, Tập đoàn đã hoàn thành bán đấu giá thành công cổ phần lần đầu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) và Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR). Các doanh nghiệp này đều có quy mô vốn rất lớn với giá trị phần vốn góp của Nhà nước được kiểm toán xác định là 89.000 tỷ đồng. Sau cổ phần hóa, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đều tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục tập trung xử lý các dự án yếu kém ngành Công Thương, vực dậy hoạt động sản xuất tại các dự án: Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ (PVTEX), Nhà máy Bio Ethanol Dung Quất, Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bình Phước. Sau hơn nửa năm vận hành trở lại, PVTEX đã đưa ra thị trường 2.200 tấn sản phẩm sợi DTY với chất lượng tốt. Nhà máy Bio Ethanol Dung Quất được khởi động, vận hành lại, hoạt động ổn định, chất lượng sản phẩm tốt. Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bình Phước đã hoàn thành bảo dưỡng, sẵn sàng đi vào vận hành trở lại, khi điều kiện cho phép.

Năm 2018 Tập đoàn cũng cùng các đối tác hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành thương mại Tổ hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn - một công trình có công nghệ phức tạp và quy mô lớn nhất tại Việt Nam cho đến nay.

Chúng tôi tự hào về những kết quả đạt được trong năm 2018. Có được những kết quả trên, bên cạnh nội lực, Tập đoàn có sự ủng hộ quý báu của quý vị khách hàng, sự hợp tác hiệu quả và tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước. Chúng tôi tin tưởng và cam kết sẽ nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu kinh doanh theo chiến lược bền vững đã đặt ra, tiếp tục đảm bảo nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước, duy trì được sự phát triển ổn định và mang lại lợi ích cho xã hội, người lao động, xứng đáng với niềm tin của quý vị khách hàng và đối tác đã và sẽ tiếp tục dành cho Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tôi xin chúc quý vị khách hàng và đối tác năm 2019 an khang, thịnh vượng và thành công.

TRẦN SỸ THANH

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
PHÓ TRƯỞNG BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Ông Trần Sỹ Thanh
Chủ tịch Hội đồng Thành viên



Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Phạm Xuân Cảnh
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Nguyễn Hùng Dũng
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Đinh Văn Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Phan Ngọc Trung
Thành viên Hội đồng Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn
Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc



Ông Lê Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám đốc



Ông Đỗ Chí Thanh
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Quốc Thập
Phó Tổng Giám đốc



I: GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Tập đoàn) là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (viết tắt là PVN); các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn và các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là tập đoàn kinh tế nòng cốt của ngành Dầu khí, tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là: (1) Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; (2) Công nghiệp khí; (3) Công nghiệp điện; (4) Chế biến, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí; (5) Dịch vụ dầu khí, trong đó lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí là cốt lõi; đẩy mạnh phát triển hóa dầu, chế biến sâu các sản phẩm khí và dịch vụ dầu khí chất lượng cao; năng động, có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học công nghệ, có sức cạnh tranh cao ở trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Trên phạm vi toàn cầu, Tập đoàn hiện có hoạt động dầu khí tại 15 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung chủ yếu tại những khu vực có tiềm năng dầu khí như: Cộng hòa Liên bang Nga và các nước SNG, Trung Đông, Bắc & Trung Phi, Mỹ La tinh và các nước Đông Nam Á.

Tập đoàn là thành viên tham gia có trách nhiệm trong nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong và ngoài Việt Nam nhằm mục đích tăng cường, phát huy công tác ATSKMT trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung của Việt Nam và của khu vực. Các tổ chức mà Tập đoàn hiện đang là thành viên bao gồm: Hội Nước sạch và Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Hội Hóa chất Việt Nam, ASCOPE, CCOP, IGU...

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2035

- Phát triển ngành dầu khí Việt Nam thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, then chốt, hoàn chỉnh, đồng bộ, bao gồm tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học công nghệ, có sức cạnh tranh cao; chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và là đầu tàu kinh tế trong xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hùng cường.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ. Cơ cấu tổ chức quản lý của PVN theo mô hình: Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc. Quan hệ giữa PVN và các doanh nghiệp thành viên/các doanh nghiệp liên kết là mối quan hệ theo pháp luật và theo thỏa thuận. Trong đó, PVN quản lý các doanh nghiệp thành viên/doanh nghiệp liên kết bằng việc thực hiện quyền của chủ sở hữu và thông qua người đại diện tại đơn vị.

TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN

1. Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
2. Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)

1. Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)
2. Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU)
3. Trường Cao đẳng Dầu khí (PVMTCT)



1. Văn phòng Đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại phía Nam
2. Văn phòng đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Liên bang Nga

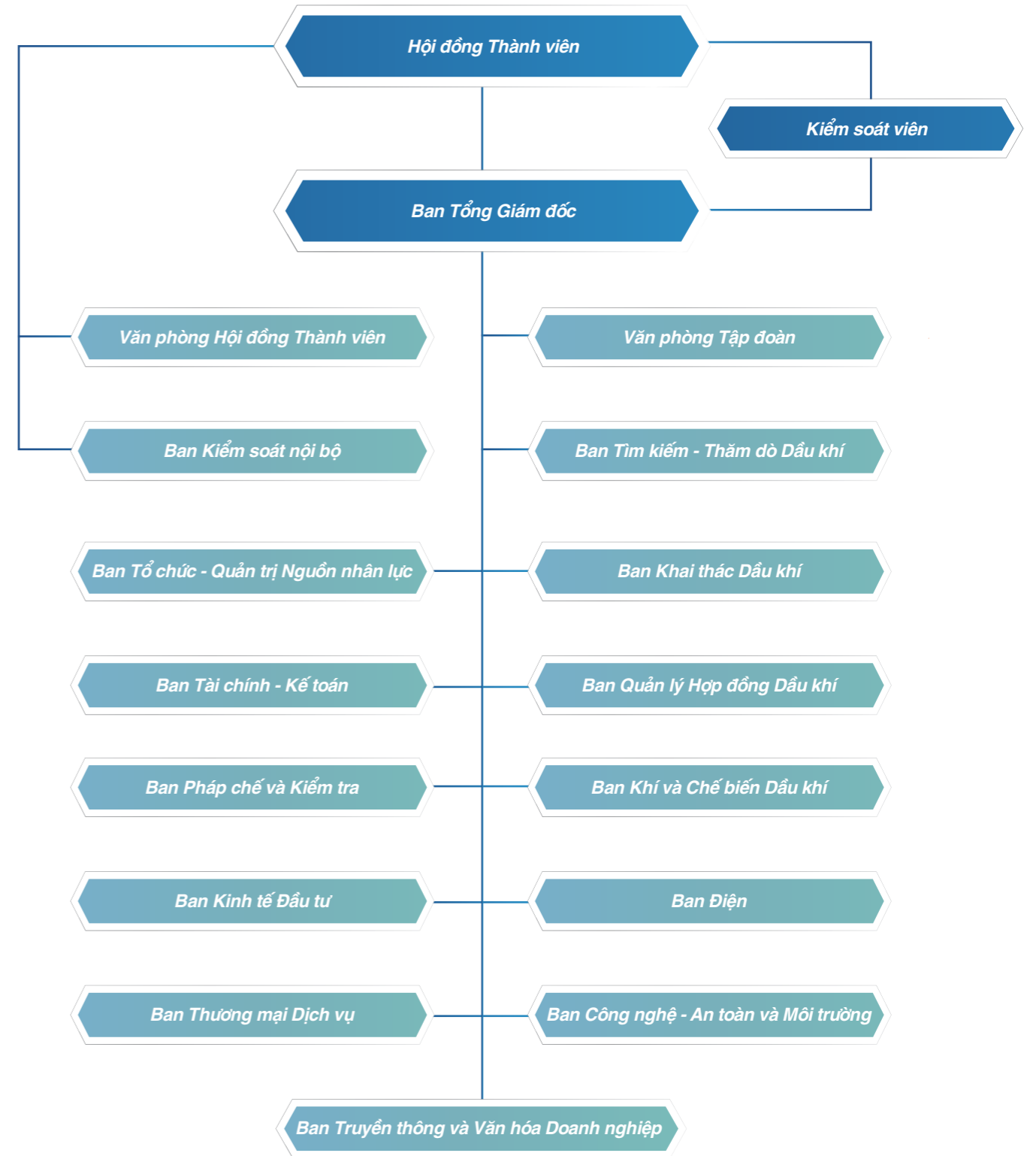


1. Ban QLDA Xây dựng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam
2. Ban QLDA Công trình Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSPM)
3. Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)
4. Ban QLDA Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch (VQPP)
5. Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 (SH1PP)
6. Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 (TB2PP)
7. CN Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)
8. CN Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)
9. CN Tập đoàn - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC)
10. CN Tập đoàn - Công ty Phân phối sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn

1. Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas)
2. Tổng Công ty CP Khoan & Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)
3. Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)
4. Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)
6. Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
7. Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)
8. Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ sợi Tổng hợp Dầu khí (PVTEX)
9. Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)
10. Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCF)
11. Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP)
12. Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOil)
13. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power)
14. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)

1. Công ty Cổ phần PVI (PVI Holdings)
2. Tổng Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)
3. Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE)
4. Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí (PVMR)
5. Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)

BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG





HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tập đoàn đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra trong năm 2018. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất Chính phủ giao đều về đích trước kế hoạch. Tất cả các đơn vị trong Tập đoàn đều giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh bình thường. Các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn (tổng doanh thu, nộp ngân sách nhà nước) đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và cao hơn so với năm 2017, trong đó: 19 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu hợp nhất 15 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất, và 17 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào 5 lĩnh vực như sau:

- **Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí**

Mặc dù năm 2018 công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí gặp nhiều khó khăn, Tập đoàn vẫn triển khai tích cực và hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể khối lượng thu nổ ở trong nước đạt 786 km² địa chấn 3D, triển khai thi công 16 giếng khoan thăm dò thăm lượng ở trong nước (trong đó đến hết 2018 đã hoàn thành 11 giếng, hiện tại đang thi công 04 giếng), có 02 phát hiện dầu khí mới, gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 13,34 triệu tấn quy dầu, đưa 02 mỏ mới vào khai thác sớm hơn so với kế hoạch.

Tổng sản lượng khai thác dầu khí năm 2018 đạt 24,01 triệu tấn dầu quy đổi, vượt 1,19 triệu tấn (tương đương 5,0%) so với kế hoạch Chính phủ giao, trong đó: Khai thác dầu thô đạt 13,99 triệu tấn, vượt 767 nghìn tấn (5,8%) so với kế hoạch (trong đó khai thác ở trong nước vượt 6,2% và khai thác ở nước ngoài vượt 3,5% kế hoạch). Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu thứ 390 triệu vào ngày 28/4/2018. Khai thác khí năm 2018 đạt 10,02 tỷ m³, vượt 418 triệu m³ so với kế hoạch Chính phủ giao. Tập đoàn đạt mốc khai thác m³ khí thứ 140 tỷ vào ngày 27/9/2018.



• Công nghiệp khí

Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn đã cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, kinh doanh phân phối các sản phẩm khí để cung cấp khí cho các khách hàng tiêu thụ khí trong nước như: nhà máy điện, nhà máy đạm, công nghiệp, giao thông vận tải và sinh hoạt dân dụng... Đồng thời, đang từng bước xây dựng hạ tầng nhập khẩu khí LNG để đảm bảo nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao cho các khách hàng hiện hữu và các khách hàng mới theo Tổng sơ đồ Điện của Chính phủ.

Hệ thống đường ống thu gom dẫn khí được vận hành an toàn, công tác bảo dưỡng sửa chữa và kiểm định hiệu chuẩn được các đơn vị trong Tập đoàn triển khai thực hiện thường xuyên theo đúng kế hoạch, theo đúng quy trình, có chất lượng và đảm bảo hệ thống/thiết bị hoạt động ổn định, liên tục.

Trong năm 2018, sản lượng khí ẩm về bờ là 9,93 tỷ m³, đạt 102% so với kế hoạch; sản lượng khí khô cung cấp cho các hộ tiêu thụ là 9,61 tỷ m³, đạt 104% so với kế hoạch; sản xuất 409 nghìn tấn condensate, đạt 116% kế hoạch và 91 nghìn tấn LPG, đạt 145% so với kế hoạch.



• Chế biến dầu khí

Năm 2018, Tập đoàn tiếp tục vận hành ổn định các nhà máy chế biến dầu khí với công suất tối ưu. Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức vận hành thương mại từ ngày 14/11/2018, chủ đầu tư ký Giấy chứng nhận hoàn thành mốc nghiệm thu sơ bộ (Initial Acceptance) và đã bàn giao đưa vào khai thác; các nhà máy: Lọc dầu Dung Quất, Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau được vận hành ổn định với công suất tối ưu. Công tác bảo dưỡng tổng thể Đạm Cà Mau, sửa chữa định kỳ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Đạm Phú Mỹ được triển khai thực hiện theo đúng quy trình, kế hoạch đề ra và đều hoàn thành vượt mốc tiến độ 1-2 ngày.

Về chỉ tiêu sản xuất: sản xuất đạm đạt 1,63 triệu tấn, vượt 5,7% so với kế hoạch năm; sản xuất xăng dầu đạt 9,4 triệu tấn, đạt 80% kế hoạch năm (trong đó Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đạt 6,27 triệu tấn, vượt 11,8% so với kế hoạch năm, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đạt 2,56 triệu tấn, bằng 46% so với kế hoạch năm và PVOIL đạt 572 nghìn tấn, bằng 67,3% so với kế hoạch năm).

Nhà máy Sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ (PVTEX) đã vận hành lại từ tháng 4/2018, sản xuất được 2.200 tấn sợi các loại cung cấp ra thị trường với chất lượng tốt. Nhà máy Bio-ethanol Dung Quất đã vận hành lại từ tháng 10/2018 theo Hợp đồng hợp tác gia công với đối tác và sẽ tiếp tục vận hành sản xuất trong năm 2019, gia công sản phẩm cho đối tác theo kế hoạch.



• Công nghiệp điện

Là nhà sản xuất điện lớn thứ 2 của Việt Nam, Tập đoàn tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) trong việc thực hiện thị trường điện cạnh tranh, phối hợp hiệu quả giữa vận hành và huy động tối ưu công suất các nhà máy điện, bảo

đảm cung cấp điện cho lưới điện quốc gia theo đúng kế hoạch đề ra. Sản lượng điện cung cấp năm 2018 đạt 21,01 tỷ kWh, bằng 97,4% kế hoạch năm 2018, tăng 2,2% so với thực hiện năm 2017.

Các Nhà máy Nhiệt điện khí Cà Mau 1&2 và Nhơn Trạch 1&2 vận hành ổn định với sản lượng điện 14,88 tỷ kWh; Nhà máy Điện Vũng Áng 1 sản xuất được 4,88 tỷ kWh; và các Nhà máy Thủy điện Đakrinh, Hủa Na, Nậm Cất sản xuất được 1,25 tỷ kWh.

Trong năm 2018, công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện được thực hiện theo đúng quy trình, kế hoạch đề ra, cụ thể: đại tu Nhà máy Thủy điện Đakrinh vượt tiến độ từng tổ máy từ 4 đến 10 ngày; trung tu Nhà máy Nhiệt điện Cà Mau 2 hoàn thành trước tiến độ từng tổ máy 6 đến 8 ngày; hoàn thành đúng tiến độ trung tu tổ máy số 1 Nhà máy Điện Vũng Áng 1, tiểu tu Nhà máy Thủy điện Hủa Na, tiểu tu Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

Hoạt động đầu tư được Tập đoàn và PV Power triển khai tích cực, cụ thể đã hoàn thành Báo cáo tiền khả thi (Pre-FS) dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3&4, được Tập đoàn thông qua và đã trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 9/2018.



• Dịch vụ dầu khí

Tập đoàn đã xây dựng và phát triển lĩnh vực dịch vụ dầu khí đồng bộ với tất cả loại hình như kỹ thuật dầu khí, tài chính, bảo hiểm, vận chuyển dầu khí, tư vấn hỗ trợ sản xuất, khoa học đào tạo... Tập đoàn đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đủ năng lực để tự thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, chủ động hơn trong công tác triển khai đầu tư và kiểm soát tiến độ các dự án; xây dựng được đội ngũ làm công tác dịch vụ có năng lực và trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng vận hành và thực hiện các dự án, công trình có quy mô lớn, công nghệ cao mà trước đây phải thuê nhà thầu và chuyên gia nước ngoài thực hiện.

Để ứng phó với tình hình khối lượng công việc và giá dịch vụ suy giảm, năm 2018, một số đơn vị đã đẩy mạnh tìm kiếm đơn hàng, phát triển dịch vụ dầu khí ra nước ngoài, các đối tác liên doanh và bước đầu đạt kết quả tích cực như PVD, PTSC... Doanh thu dịch vụ dầu khí toàn Tập đoàn năm 2018 đạt 199,5 nghìn tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch năm.



PHÁT TRIỂN KINH DOANH, THỊ TRƯỜNG TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2019 là năm thứ tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Việc thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2019 mang tính quyết định để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, góp phần quan trọng cùng cả nước vượt qua những khó khăn, thách thức để đẩy nhanh phát triển kinh tế đi đôi với việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục thực hiện mạnh mẽ tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tập đoàn tiếp tục đặt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm sắp tới như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
I	Gia tăng trữ lượng	Triệu tấn quy đổi	10 - 15
II	Khai thác Dầu khí	Triệu tấn quy đổi	22,06
1	Dầu thô	Triệu tấn	12,37
1.1	Trong nước	Triệu tấn	10,43
1.2	Ngoài nước	Triệu tấn	1,94
2	Khí	Tỷ m³	9,69
III	Sản xuất sản phẩm		
1	Điện	Tỷ kWh	21,6
2	Đạm	Triệu tấn	1,575
3	Xăng dầu các loại	Triệu tấn	11,35
IV	Giá trị thực hiện đầu tư	1.000 tỷ đồng	51,36

Cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

- **Tim kiếm thăm dò và khai thác dầu khí**
 - Tiếp tục lựa chọn, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tìm kiếm thăm dò trữ lượng, đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2019 là 5 - 10 triệu tấn dầu quy đổi;
 - Ký 01- 02 hợp đồng dầu khí mới ở trong nước;
 - Ưu tiên tập trung phát triển các dự án Lô B, Lô 48/95, Lô 52/97, Cá Voi Xanh;
 - Đưa 02 mỏ/công trình mới vào khai thác gồm mỏ Cá Tầm tại Lô 09-3/12 (thực tế đã đưa vào khai thác ngày 25/01/2019) và giàn BK-20 (dự kiến trong quý IV/2019).

- **Công nghiệp khí**
 - Tiếp tục triển khai các dự án: Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn; Đường ống dẫn khí Cá Voi Xanh; Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2); Đường ống thu gom khí Sao Vàng - Đại Nguyệt, Sư Tử Trắng; Dự án kho cảng nhập khẩu LNG tại Thị Vải, Sơn Mỹ...

- **Công nghiệp điện**
 - Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy điện; đôn đốc, đẩy nhanh công tác thi công, lắp đặt các hạng mục trên công trường các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1 và Sông Hậu 1;
 - Tiếp tục triển khai các dự án Nhà máy điện Kiên Giang 1&2, Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3&4, Dự án Nhà máy Điện Sơn Mỹ 2, Dự án Nhà máy Điện miền Trung 1&2.

- **Chế biến dầu khí**
 - Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy/công trình dầu khí;
 - Tiếp tục triển khai Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

- **Dịch vụ dầu khí**
 - Tiếp tục tập trung, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực, đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín, đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí;
 - Tích cực đẩy mạnh công tác marketing tham gia đấu thầu và tìm kiếm ký kết các hợp đồng nhằm bảo đảm việc làm cho người lao động;
 - Củng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết, phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị;
 - Củng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị.



II: HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Tại Việt Nam, Tập đoàn là doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực quản lý an toàn, môi trường, sức khỏe, từng bước hoàn thiện các hướng dẫn kiểm soát nội bộ, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và đáp ứng các yêu cầu liên quan theo thông lệ quốc tế.



CHÍNH SÁCH ATSKMT

Tập đoàn khẳng định công tác ATSKMT là một trong những trách nhiệm hàng đầu của tất cả các cấp quản lý, là yếu tố quan trọng trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập đoàn áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro đối với sức khỏe và tính mạng con người, tài sản và môi trường. Tập đoàn cam kết:

1. Bảo đảm các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đáp ứng các yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về ATSKMT;
2. Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất có thể về ATSKMT;
3. Bảo đảm kế hoạch, năng lực ứng phó khẩn cấp được xây dựng và duy trì để ứng phó kịp thời, có hiệu quả trong các trường hợp khẩn cấp;
4. Đào tạo cho cán bộ, công nhân viên của mình các kiến thức về công tác ATSKMT phù hợp với công việc mà họ đảm nhận;
5. Định kỳ xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT để cải tiến liên tục;
6. Ưu tiên và khuyến khích sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
7. Tạo thuận lợi cho việc trao đổi giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những người có liên quan về vấn đề cải thiện công tác ATSKMT.



BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TÁC ATSKMT

Bộ máy quản lý công tác ATSKMT của Tập đoàn được thống nhất và xuyên suốt từ PVN đến các đơn vị do một Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn trực tiếp điều hành. Năm 2018, Ban Công nghệ An toàn Môi trường của PVN được tái cấu trúc bao gồm 04 phòng: Phòng Khoa học Công nghệ, Phòng An toàn & Sức khỏe lao động, Phòng Bảo vệ Môi trường và Văn phòng Trực tình huống khẩn cấp. Các đơn vị thành viên Tập đoàn đều thành lập phòng, ban ATSKMT và phân công cán bộ chuyên trách đảm nhận.

Ban Chỉ đạo Tình huống khẩn cấp của PVN và Tổ chuyên viên giúp việc đảm bảo công tác ứng cứu sự cố khẩn cấp luôn được duy trì liên tục, đáp ứng quy định pháp luật và yêu cầu thường trực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Nhân sự và thông tin liên quan của Bộ máy quản lý công tác ATSKMT luôn được cập nhật và thông báo kịp thời ngay khi có sự thay đổi nhằm đảm bảo trách nhiệm đối với công tác ATSKMT được phân định rõ ràng, đảm bảo duy trì liên tục, hiệu quả hoạt động của bộ máy.



HỆ THỐNG QUẢN LÝ ATSKMT

Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn tiếp tục được xây dựng và duy trì để đảm bảo tính thống nhất, cập nhật và tuân thủ các tiêu chuẩn OHSAS 18001 (hiện nay là ISO 45001), ISO 14001 và ISO 9001. PVN thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung hệ thống văn bản, quy định về ATSKMT phù hợp với sự thay đổi quy định pháp luật, yêu cầu của các hệ thống tiêu chuẩn liên quan, cũng như đáp ứng các vấn đề ATSKMT phát sinh trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, năm 2018, nhiều tài liệu quan trọng trong hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn đã được cập nhật, bổ sung, bao gồm:

- Chính sách ATSKMT;
- Sổ tay hệ thống quản lý ATSKMT;
- Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo tình huống khẩn cấp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Quy chế an toàn trong công tác lặn trong các hoạt động dầu khí;
- Hướng dẫn giám sát an toàn trong các hoạt động dầu khí;
- Hướng dẫn triển khai và đào tạo năng lực thực hiện kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường;
- Kế hoạch ứng cứu tình huống khẩn cấp và kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Tập đoàn.

Ngoài ra, PVN cũng đang tiến hành xây dựng bổ sung các tài liệu mới của hệ thống ATSKMT:

- Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn giai đoạn 2018 - 2030;
- Hướng dẫn lựa chọn, lưu giữ, sử dụng và thải bỏ hóa chất, dung dịch khoan cho các hoạt động dầu khí (ngoài khơi và trên bờ).

Năm 2018, PVN đã hoàn thiện việc nâng cấp Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu về ATSKMT, trong đó bổ sung các nội dung báo cáo chi tiết theo yêu cầu mới của quy định pháp luật và mở rộng chức năng báo cáo, phân tích tai nạn sự cố. Thông qua việc nâng cấp và duy trì vận hành phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu ATSKMT, công tác báo cáo, thống kê, theo dõi và đánh giá công tác ATSKMT trong Tập đoàn tiếp tục được cải tiến, nâng cao hiệu quả.



PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ATSKMT

Năm 2018, điều kiện triển khai các dự án dầu khí ở trong nước ngày càng khó khăn do phải triển khai ở vùng nước sâu xa bờ trên biển Đông; việc tìm kiếm, triển khai các dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài ngày càng khó khăn do phải cạnh tranh trực tiếp với các tập đoàn, công ty dầu khí trên thế giới; giá dầu tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức như vậy, công tác ATSKMT của Tập đoàn hiện được tập trung vào các nội dung chính:

- Quản lý an toàn sức khỏe
- Quản lý an toàn công nghệ
- Phòng cháy chữa cháy
- Bảo vệ môi trường
- Ứng phó với điều kiện thiên tai
- Ứng cứu sự cố
- Phát triển bền vững

Tương ứng với các nội dung trên, công tác ATSKMT trọng tâm của Tập đoàn năm 2018 bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác ATSKMT của các đơn vị và tập trung vào các đơn vị đang vận hành công trình trọng điểm, dự án đang hoạt động có nguy cơ cao, ở khu vực nước sâu, xa bờ, dễ xảy ra tai nạn, sự cố hoặc có nhiều tồn tại về ATSKMT trong thời gian gần đây; tập trung vào các nội dung: phòng cháy chữa cháy, an toàn công nghệ, quản lý an toàn của nhà thầu phụ, biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công, đào tạo & huấn luyện về an toàn cho lao động phổ thông, giám sát an toàn trên công trường; và tăng cường công tác quản lý máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Triển khai kết nối hệ thống thông tin ứng cứu khẩn cấp của Tập đoàn với hệ thống thông tin của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (VINASARCOM);
- Duy trì Hệ thống trực tình huống khẩn cấp bảo đảm ứng phó kịp thời và hiệu quả trong mọi tình huống khẩn cấp; thường xuyên tổ chức phối hợp diễn tập giữa các lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp và ứng phó sự cố tràn dầu;
- Tích cực triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ATSKMT của Tập đoàn;
- Chủ động nhận định thực trạng, hoạch định và lập kế hoạch triển khai chương trình hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2018 - 2030, qua đó chuẩn bị sẵn sàng cho việc góp phần vào chương trình giảm thiểu khí nhà kính đã được các cấp quản lý Nhà nước cam kết thực hiện;
- Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT; bổ sung các quy định, hướng dẫn về an toàn công nghệ;
- Chủ động tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo và đề xuất các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ATSKMT có liên quan trực tiếp đến các vấn đề bức thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn đã đặt ra các mục tiêu mới về quản lý ATSKMT cho năm 2019, cụ thể như sau:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT trong quá trình thực hiện các dự án, vận hành các công trình dầu khí;
- Tăng cường đảm bảo ATSKMT cho các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí ở vùng biển nước sâu, xa bờ và khu vực nhạy cảm, các dự án nhiệt điện có phát thải lớn;
- Đảm bảo các nhà máy, công trình được vận hành liên tục, ổn định và an toàn, tần suất tai nạn, sự cố ở mức thấp;
- Tăng cường quản lý an toàn công nghệ, trong đó chú trọng công tác quản lý ăn mòn và quản lý độ tin cậy của hệ thống thiết bị công nghệ;
- Tiếp tục nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong các tình huống khẩn cấp;
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT ATSKMT

Năm 2018, PVN và các đơn vị thành viên tiếp tục duy trì tốt việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT. Các văn bản pháp luật mới về ATSKMT được kịp thời phổ biến, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách ATSKMT, người lao động của PVN và các đơn vị.

Để đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, PVN thường xuyên chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị thành viên và các nhà thầu dầu khí nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề tồn tại. Công tác kiểm tra ATSKMT được thực hiện trong năm 2018 với các hình thức khác nhau như sau:

Tự kiểm tra:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATSKMT tại 21 đơn vị cơ sở trong Tập đoàn;
- Thực hiện kiểm toán hàng năm về ATSKMT đối với 15 Nhà thầu/Nhà điều hành dầu khí theo kế hoạch;
- Đối với các công trình trọng điểm, tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra các sự cố mất an toàn:
 - Kiểm tra tần suất 01 lần/tháng tại công trường Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;
 - Kiểm tra, đánh giá các sự cố vỡ đường ống nước cứu hỏa, sự cố mất điện toàn bộ tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
 - Kiểm tra công tác ATSKMT tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1;
 - Kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) - Phòng cháy chữa cháy (PCCC) trong quá trình chạy thử nghiệm thu của Dự án Nâng công suất phân xưởng NH₃ và Nhà máy Sản xuất NPK theo công nghệ hóa học của PVFCCo;
 - Kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động - PCCC tại 07 công trình xây dựng thuộc PVC trên các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hậu Giang, Thái Bình;

Phối hợp với các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác ATSKMT ở các đơn vị:

- Phối hợp với Zarubezhneft tổ chức đoàn kiểm tra hai phía Việt - Nga về công tác an toàn lao động, PCCC và Bảo vệ môi trường tại VSP;
- Phối hợp với Bộ Công an tiến hành thanh tra và hỗ trợ việc thực hiện chấp hành pháp luật về công tác PCCC tại trụ sở PVN và 41 đơn vị trên các địa bàn Hà Nội, Cà Mau, Cần Thơ, Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh; và tiếp tục kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra chấp hành các quy định pháp luật về PCCC tại các đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cà Mau, Quảng Ngãi.
- Phối hợp với VINASARCOM tổ chức kiểm tra thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu các tỉnh, thành phố năm 2018;
- Phối hợp với Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp - Bộ Công Thương làm việc tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và kiểm tra công tác ATSKMT tại các đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Phối hợp với Cục Cảnh sát Môi trường (C05) tại 22 đơn vị của Tập đoàn trên địa bàn các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Cà Mau.

PVN tiếp tục tham gia tích cực và chủ động vào quá trình soạn thảo và đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ATSKMT, đặc biệt là các vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động đặc thù của ngành dầu khí, cụ thể như sau:

Với Bộ Công Thương:

- Hoàn thành việc rà soát và sửa đổi Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí và Thông tư số 43/2010/TT-BCT quy định về công tác quản lý an toàn trong ngành Công Thương;
- Hoàn thành việc sửa đổi Dự thảo sửa đổi, bổ sung đối với các Thông tư số 41/2011/TT-BCT và Thông tư số 09/2017/TT-BCT về hoạt động kiểm định kỹ thuật;
- Hỗ trợ ban hành Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí và Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25/10/2018 quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

- Nghiên cứu, soạn thảo Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 13/2011/NĐ-CP của Chính phủ về an toàn các công trình dầu khí trên đất liền, báo cáo Bộ Công Thương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ ban hành;

- Tham gia ý kiến với Dự thảo Thông tư huấn luyện về an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh khí;
- Tham gia dự thảo Quyết định của Thủ tướng quy định về một số chính sách hỗ trợ nhập khẩu công nghệ đến năm 2025;
- Tham gia ý kiến đối với Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Công Thương;
- Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về công tác tìm kiếm cứu nạn.

Với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Hỗ trợ ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 quy định về quy trình lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên biển;
- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo QCVN 01:2018 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học;
- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quy chế phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Với Bộ Giao thông Vận tải:

- Đóng góp ý kiến cho 04 dự thảo Tiêu chuẩn Quốc gia cho giàn cố định trên biển;
- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn nổi hơi lắp đặt trên phương tiện, thiết bị thăm dò khai thác trên biển (của Cục Đăng kiểm Việt Nam).

Với Bộ LĐ-TB&XH: Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ huấn luyện, an toàn vệ sinh lao động.

Với Bộ Xây dựng: Tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng (soát xét, điều chỉnh, bổ sung QCVN 18:2014/BXD).



THAM VẤN CỘNG ĐỒNG HƯỚNG TỚI BẢO VỆ ATSKMT

Với định hướng đảm bảo phát triển bền vững, PVN xác định các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường cần phải thống nhất, hài hòa với các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Trong quá trình triển khai các dự án, công tác tham vấn cộng đồng luôn được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, theo đúng quy định pháp luật.

Các chương trình tham vấn, hướng tới cộng đồng điển hình đã được PVN và các đơn vị thành viên thực hiện trong năm 2018 bao gồm:

- Công khai thông tin và tham vấn ý kiến cộng đồng về công tác môi trường - xã hội cho Dự án Phát triển mỏ Cá Voi Xanh theo hợp đồng chia sản phẩm dầu khí các Lô 117, 118 và 119;
- Tham vấn ý kiến cộng đồng về các tác động môi trường - xã hội tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.

Việc tham vấn cộng đồng (bao gồm: cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, các bộ phận liên quan) được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do chủ dự án và UBND cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản. Những ý kiến này được chủ dự án giải trình và cam kết thực hiện, sau khi đạt được sự đồng thuận.

Bên cạnh đó, các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục thực hiện định kỳ các chương trình phổ biến, tuyên truyền, tương tác sâu rộng với các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Tuyên truyền trong các cộng đồng dân cư, ngư dân để bảo vệ an ninh, an toàn đối với các đường ống dẫn dầu, khí trên bờ và dưới biển;
- Phát động các phong trào trồng cây xanh bảo vệ môi trường.

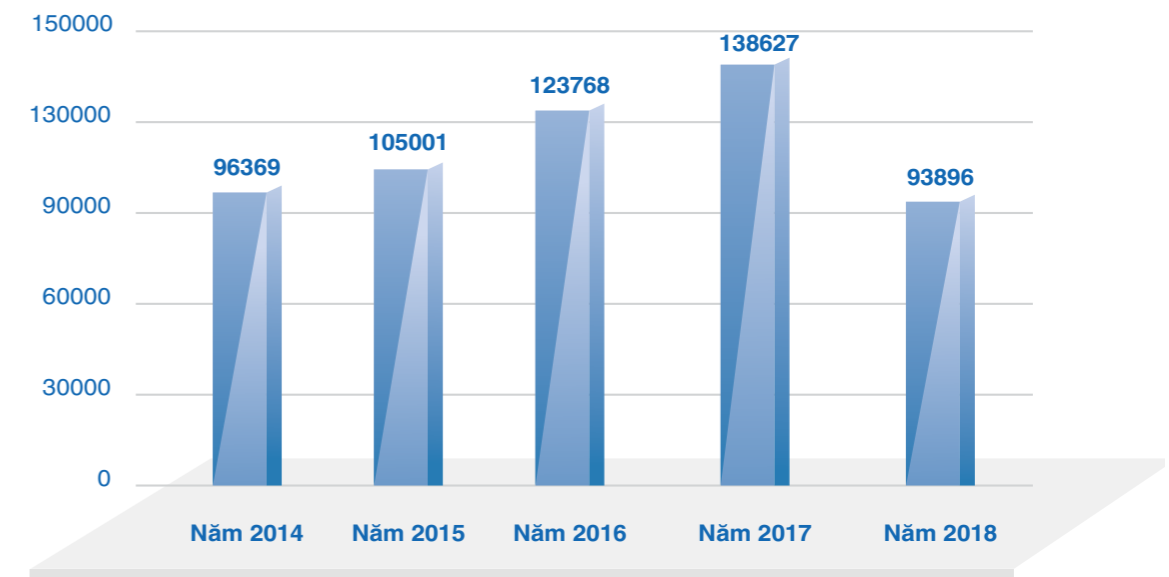
Việc tăng cường các hoạt động phối hợp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường, hạn chế các tác động của dự án đến kinh tế - xã hội của người dân thể hiện trách nhiệm của các đơn vị trong Tập đoàn đối với cộng đồng và nâng cao hình ảnh một doanh nghiệp hướng tới cộng đồng.



ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN VỀ ATSKMT

Công tác đào tạo, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) được thực hiện tuân thủ theo các quy định pháp luật và yêu cầu của công việc. Đây cũng là nội dung đào tạo chính đối với người lao động tại các đơn vị trong Tập đoàn. Ngoài ra, người lao động thực hiện các công việc đặc thù được đào tạo chuyên môn an toàn phù hợp theo yêu cầu để đảm bảo an toàn trong thực thi công việc đặc thù.

Số lượt đào tạo ATSKMT giai đoạn 2014 - 2018

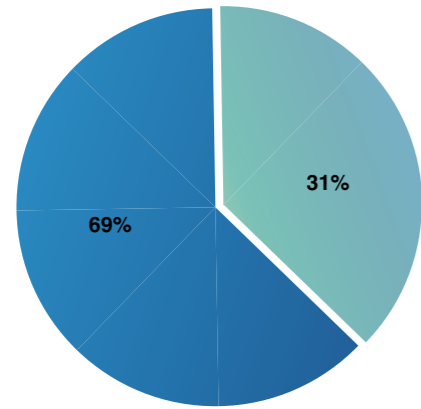


Kết quả đào tạo về công tác ATVSLĐ trong năm 2018 cụ thể như sau:

1. ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THEO YÊU CẦU PHÁP LUẬT	65.0056
- Số người đào tạo lần đầu	12.797
- Số người đào tạo lại	52.259
2. ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN AN TOÀN THEO YÊU CẦU CÔNG VIỆC	28.840
- Số người đào tạo lần đầu	8.949
- Số người đào tạo lại	19.891
TỔNG SỐ NGƯỜI ĐÀO TẠO	93.896

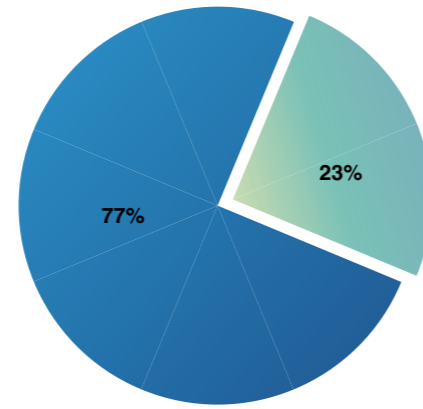
Có thể thấy số người được đào tạo lại về ATVSLĐ chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lao động được đào tạo. Đây là điều kiện để nhận thức an toàn của cá nhân người lao động nói riêng và văn hóa an toàn của tập thể đơn vị nói chung ngày càng được củng cố và nâng cao, đóng góp thiết thực vào công tác bảo đảm an toàn trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn.

Tỷ lệ nội dung đào tạo an toàn vệ sinh lao động năm 2018



■ Đào tạo theo yêu cầu pháp luật
■ Đào tạo theo yêu cầu công việc

Tỷ lệ tham gia đào tạo an toàn vệ sinh lao động năm 2018



■ Số người đào tạo lần đầu
■ Số người đào tạo lại

Ngoài ra, PVN thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên ngành, huấn luyện nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các đơn vị; tổ chức trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý ATSKMT giữa các đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng đến các nội dung:

- Nâng cao nhận thức về ATSKMT cho người lao động: Các vấn đề chung về ATVSLĐ, giám sát môi trường lao động, sử dụng trang thiết bị phương tiện bảo vệ cá nhân, sơ cấp cứu cơ bản, phòng chống tác hại nghề nghiệp do các sản phẩm của công nghiệp dầu khí...;
- Nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các cán bộ làm công tác ATSKMT: Phổ biến và tập huấn triển khai văn bản pháp luật ATSKMT; quản lý an toàn hiện đại, quản lý tình huống khẩn cấp; điều tra tai nạn sự cố; đánh giá rủi ro, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp và phòng chống cháy nổ...;
- Đào tạo kiểm toán viên, xây dựng đội ngũ tư vấn và tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học liên quan đến tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu, sản xuất sạch hơn.

Các khóa đào tạo về ATSKMT cho các cán bộ trực tiếp làm công tác ATSKMT của PVN và các đơn vị thành viên đã tổ chức trong năm 2018 bao gồm:

- Tổ chức 04 lớp đào tạo chuyên ngành về công tác an toàn cho các cán bộ làm công tác an toàn trong toàn Tập đoàn:
 - Quản lý tình huống khẩn cấp;
 - Quản lý quốc tế về an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển - ISM Code;
 - Hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001:2011, các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng;
 - Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn FSMA (Mỹ) và ISO 22000:2005.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức 03 đợt tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tới các cán bộ trực tiếp làm công tác môi trường các đơn vị tại 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam;
 - Tham dự khóa đào tạo đánh giá tác động môi trường - xã hội.

Các đơn vị thành viên cũng thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về ATSKMT cho người sử dụng lao động, cán bộ ATSKMT, người lao động, khách tham quan và nhà thầu với nhiều hình thức hiệu quả:

- Huấn luyện an toàn lần đầu cho người mới tuyển dụng, trước khi giao việc hoặc trước khi chuyển sang vị trí công tác mới;
- Huấn luyện và cấp thẻ an toàn lao động cho người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;

- Huấn luyện định kỳ;
- Huấn luyện an toàn cho khách tham quan và nhà thầu;
- Huấn luyện về ATVSLĐ trước các đợt bảo dưỡng và sửa chữa lớn.

Ngoài các khóa đào tạo chuyên môn về ATSKMT, để nâng cao nhận thức về ATSKMT cho người lao động, PVN đã tiến hành tuyên truyền thông qua các buổi hội họp, các phong trào do Công đoàn phát động... cụ thể như sau:

- Phong trào Tháng An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ năm 2018;
- Các hoạt động hưởng ứng Tháng Hành động vì môi trường; Ngày Môi trường thế giới năm 2018 và các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018;
- Gặp mặt định kỳ với các nhà thầu/nhà điều hành dầu khí để trao đổi các giải pháp, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản pháp luật;
- Tổ chức các hội thảo định kỳ của Tiểu ban An toàn Sức khỏe Môi trường - Hội đồng Khoa học Công nghệ Tập đoàn nhiệm kỳ 2017- 2019.





III. QUẢN LÝ RỦI RO

Tập đoàn đã áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường, kiểm soát các mối nguy có thể tác động đến sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững.

Để giảm thiểu các rủi ro trong công tác ATSKMT, Tập đoàn định hướng các nhóm hành động chủ chốt trong giai đoạn 2014 - 2018 gồm:

- Tập trung nâng cao năng lực tự kiểm tra, đánh giá công tác ATSKMT đối với cán bộ chuyên trách tại các công trình dầu khí để giảm tần suất, chi phí kiểm tra của các đoàn cấp trên mà vẫn duy trì các chỉ tiêu và chất lượng công tác ATSKMT;
- Liên tục cập nhật kế hoạch, kịch bản, tình huống khẩn cấp phục vụ công tác huấn luyện và diễn tập ứng phó;
- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo Tình huống khẩn cấp đảm bảo tính liên tục, thông suốt từ Tập đoàn tới các đơn vị;
- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố (PCKB) và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo PCKB của Tập đoàn; Bám sát sự chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng thực thi công tác PCKB và đối phó với tình huống khẩn cấp tại các hoạt động dầu khí, các công trình dầu khí, trong đó chú trọng tổ chức diễn tập vận hành cơ chế và diễn tập thực binh đối phó với các tình huống khủng bố sát với điều kiện thực tế sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị;
- Cập nhật và liên tục hoàn thiện các biện pháp bảo vệ an ninh, an toàn thông tin trên môi trường máy tính, mạng máy tính của Tập đoàn và các đơn vị theo khuyến cáo của các cơ quan quản lý Nhà nước và pháp luật; Tuân thủ đầy đủ quy chế nội bộ của Tập đoàn đã ban hành về công tác bảo vệ an ninh, an toàn thông tin mạng;
- Cơ cấu lại các nguồn lực dành cho công tác ATSKMT và ứng phó khẩn cấp; bổ sung, nâng cấp các phương tiện ứng phó hiện đại;
- Tăng cường công tác diễn tập, phối hợp giữa các cụm công trình để tiếp tục nâng cao hiệu quả hỗ trợ lẫn nhau trong các tình huống khẩn cấp.

Việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các nội dung nêu trên đã giúp đảm bảo an toàn cho người lao động, công trình; kiểm soát tốt các vấn đề môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.





IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2018, ngành Dầu khí tiếp tục phải vượt qua nhiều thách thức, khó khăn, đặc biệt là quá trình đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp và những thách thức trong quá trình hội nhập. Đây là những yếu tố tác động trực tiếp đến người lao động và đặt ra những vấn đề mới, yêu cầu mới đối với lãnh đạo Tập đoàn cũng như tổ chức công đoàn.

Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người, Tập đoàn và Công đoàn Dầu khí Việt Nam không ngừng đổi mới về cả phương pháp và nội dung hoạt động, đặc biệt quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo chế độ chính sách và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động. Tập đoàn đã phối hợp với Công đoàn Dầu khí Việt Nam phát động các phong trào thi đua trong đội ngũ người lao động và tại các đơn vị trên các công trình trọng điểm của ngành, nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, kỹ năng trong lao động, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Qua các phong trào đó, người lao động liên tục được rèn luyện và phát triển, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu mới. Các phong trào đã triển khai trong năm 2018 bao gồm: “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, “Phong trào Giải việc nước - Đảm việc nhà”, v.v...

Việc tổ chức tốt các hoạt động Tháng Hành động về ATVSLĐ nhằm tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp công đoàn, người sử dụng lao động và người lao động trong công tác cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo sức khỏe, bảo đảm an toàn lao động; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền triển khai Luật An toàn Vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành đến doanh nghiệp và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại nơi làm việc; góp phần khẳng định vai trò, vị thế của Công đoàn, thu hút người gia nhập công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh.

Tập đoàn tiếp tục duy trì môi trường lao động chuyên nghiệp, có nhiều cơ hội thăng tiến cho người lao động, trong đó người lao động được hưởng các chế độ đãi ngộ phù hợp.

Tập đoàn cam kết và đảm bảo 100% người lao động được ký kết Hợp đồng lao động, thời gian làm việc - nghỉ ngơi và hưởng đầy đủ các chế độ tiền lương - phúc lợi - xã hội theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam về lao động, cụ thể:

- Có chế độ riêng cho người lao động làm việc trong một số lĩnh vực, ngành nghề đặc biệt, người lao động làm việc trên biển;
- Bảo đảm thời giờ làm việc, làm thêm giờ, thời giờ nghỉ ngơi (hàng tuần, lễ, tết, nghỉ phép năm),... theo quy định;
- Cam kết tiền lương đảm bảo cuộc sống của người lao động. Mức lương thấp nhất của người lao động không thấp hơn 02 lần mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định/01 tháng;
- Có tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ, tết, sinh nhật, kết hôn...;
- Có hỗ trợ người lao động các chi phí về trang phục, du lịch, ăn ca, phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc, đau ốm, sinh con, nghỉ hưu...;
- Đảm bảo 100% người lao động được đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;
- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động định kỳ ít nhất một lần/năm;
- Bảo đảm người lao động được đào tạo, trang bị đầy đủ, đúng quy định về phương tiện bảo vệ cá nhân theo yêu cầu của công việc.

PVN và các đơn vị đều ban hành quy chế tuyển dụng lao động để đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tiêu chuẩn hóa các vị trí cần tuyển dụng, trong đó không phân biệt giới tính của người tham gia tuyển dụng. Chính sách này bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình tuyển dụng lao động của PVN và các đơn vị.

Với đặc thù của nhiều ngành nghề lao động nặng nhọc, nguy hiểm, người lao động là nữ giới hiện chiếm 23% trong tổng số lao động của Tập đoàn. 100% người lao động nữ đều được khám chuyên khoa dành cho nữ và nghỉ thai sản theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định của Bảo hiểm xã hội, người lao động nữ khi nghỉ thai sản đều được hỗ trợ thêm một khoản trợ cấp trong thời gian nghỉ và được xác định rõ trong thỏa ước lao động tập thể của đơn vị.

ĐÀO TẠO, TƯ VẤN, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn chú trọng đến môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe cho toàn thể người lao động trên các công trình dầu khí từ giàn khoan ngoài khơi cho đến các nhà máy trên bờ, cũng như các khối văn phòng. Để phòng tránh các rủi ro và đảm bảo an toàn cho người lao động, Tập đoàn đã tiến hành thực hiện các hành động sau:

- Xây dựng các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) - Phòng chống cháy nổ (PCCN);
- Thường xuyên kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCN tại các đơn vị thành viên Tập đoàn;
- Phát hiện và kiến nghị khắc phục kịp thời các biện pháp an toàn, chính sách an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác quản lý ATVSLĐ tại các đơn vị, không ngừng cải thiện điều kiện môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe của người lao động;
- Đối với các công trình trọng điểm, tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra sự cố mất an toàn;
- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ công đoàn, an toàn vệ sinh viên (ATVSV) về các quy định, chế độ về công tác ATVSLĐ.

Ngoài việc xác định, đánh giá và kiểm soát phơi nhiễm với hóa chất, vật liệu nguy hiểm gây tác động thể chất, tâm sinh lý và hành vi, các bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm) cũng được giám sát và quản lý chặt chẽ. Các chương trình đào tạo, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro tại các đơn vị cụ thể cũng được triển khai đồng bộ, cụ thể gồm:

- Thực hiện định kỳ các chương trình đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh tại các đơn vị cho các cán bộ phụ trách ATSKMT về các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn về vệ sinh công nghiệp và bệnh nghề nghiệp;
- Xây dựng và thuyết trình các nội dung về sức khỏe lao động giữa các tổ, đội, phân xưởng trong các cuộc họp an toàn định kỳ;
- Phát hành tranh cổ động, lồng ghép các thông điệp về sức khỏe tại nơi làm việc nhằm nâng cao ý thức tự bảo vệ sức khỏe của người lao động;



- Tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên bếp ăn tập thể. Đội ứng cứu khẩn cấp y tế được thường xuyên thực tập riêng và kết hợp lồng ghép chung với các đợt diễn tập chung của giàn;

- Tuyên truyền, phổ biến về các dịch bệnh mới phát sinh trên thế giới.

Trong năm 2018, Tập đoàn đã tổ chức thực hiện:

- Duy trì công tác kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ đối với khu vực công trình, nhà máy, hạn chế tối đa sự lây lan của các dịch bệnh thường hay khởi phát (sốt xuất huyết Dengue, sởi, cúm...); tổ chức tiêm phòng cúm H5N1, H5N6, H7N9...;

- Duy trì việc áp dụng triệt để chính sách không sử dụng chất gây nghiện, không thức uống có cồn trong hoạt động tại tất cả các đơn vị;

- Tiến hành khám sức khỏe định kỳ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường và 2 lần/năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Người lao động nữ ngoài khám sức khỏe định kỳ hằng năm còn được khám chuyên khoa theo quy định;

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng điều kiện lao động và xác định danh mục nghề/công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

Tất cả đơn vị đều nghiêm túc thực hiện công tác giám sát môi trường lao động định kỳ hằng năm nhằm kịp thời phát hiện và theo dõi các yếu tố có khả năng gây hại đến sức khỏe người lao động và làm phát sinh bệnh nghề nghiệp. Dựa vào các kết quả đánh giá điều kiện lao động, các đơn vị cũng đã đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc như: cải tạo công nghệ sản xuất, trang bị và bắt buộc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân tương ứng, phân bổ thời gian làm việc hợp lý... nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đối với sức khỏe con người trong quá trình vận hành, sản xuất.

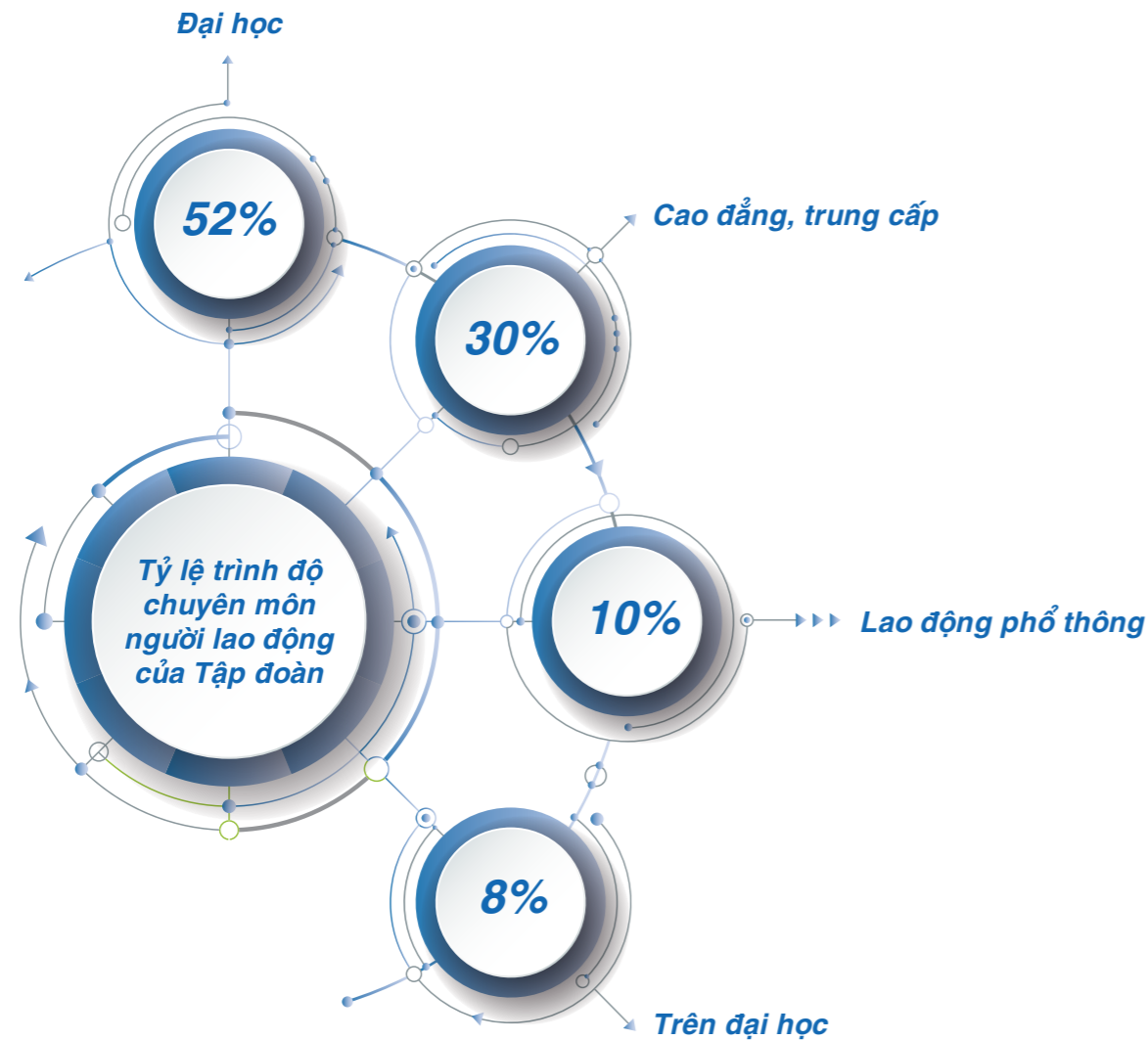




HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang không ngừng đẩy mạnh công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động, tích cực cải thiện môi trường làm việc cho người lao động để họ phát huy được khả năng làm việc tốt nhất, đóng góp trí tuệ, sức lực, sự sáng tạo để cùng Tập đoàn vượt qua mọi khó khăn thách thức và tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Tính đến cuối năm 2018, có tổng số 56.157 lao động tại tất cả đơn vị thành viên trong Tập đoàn (bao gồm cả số lao động thời vụ). Trong đó đoàn viên công đoàn là 55.600 người, với số đoàn viên nữ là 13.460 người (chiếm 23%). Tập đoàn không ngừng hình thành phát triển đội ngũ người lao động trong ngành dầu khí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có kinh nghiệm trong từng lĩnh vực chuyên ngành và có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng tốt yêu cầu của nhiệm vụ, cụ thể là: Lao động có trình độ trên đại học là 4.487 người; trình độ đại học là 28.949 người; cao đẳng, trung cấp là 16.956 người; lao động phổ thông là 5.709 người.



Nhằm thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai tới các công đoàn cơ sở, cơ sở thành viên tuyên truyền, phổ biến chế độ chính sách cho người lao động, tham gia nghiên cứu, xây dựng, ký kết được nhiều thỏa ước lao động tập thể có các nội dung về chế độ, chính sách tốt hơn so với luật cho người lao động trong ngành. Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã chủ động làm việc với các đơn vị khó khăn về sản xuất kinh doanh, trả lời các kiến nghị của công đoàn và người lao động các đơn vị, tập trung chủ yếu các vấn đề: Chính sách tiền lương, hợp đồng lao động, tạm hoãn hợp đồng...

Trong quá trình tái cơ cấu các doanh nghiệp trong toàn Tập đoàn gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động, Công đoàn Dầu khí Việt Nam hướng dẫn các công đoàn trực thuộc tham gia cùng chuyên môn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo sự đồng thuận của người lao động tại đơn vị, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người lao động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sắp xếp lại lao động, giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư, đồng thời giải quyết những kiến nghị, vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người lao động; hướng dẫn cơ sở tổ chức hội nghị người lao động, tham gia rà soát, bổ sung, sửa đổi và ký kết Thỏa ước lao động tập thể phù hợp với những quy định mới.

Thực hiện theo hướng dẫn của PVN và Công đoàn Dầu khí Việt Nam về việc tổ chức hội nghị người lao động năm 2018, các tổng công ty/công ty/đơn vị thành viên Tập đoàn đã tổ chức hội nghị người lao động, đồng thời hướng dẫn triển khai tổ chức hội nghị người lao động đến đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. 100% công đoàn trực thuộc đã phối hợp với chuyên môn tổ chức hội nghị người lao động năm 2018 bằng các hình thức khác nhau, nội dung của hội nghị đảm bảo yêu cầu đúng quy định của Bộ luật Lao động. Nội dung các báo cáo tại hội nghị người lao động đã đề cập đến các nội dung cơ bản như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phương hướng nhiệm vụ, tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động, công khai quỹ phúc lợi khen thưởng, ý kiến tham gia của người lao động.

Công đoàn các cấp đã chủ động phối hợp với lãnh đạo đơn vị tổ chức đối thoại với đại diện tập thể người lao động định kỳ theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị tổ chức tốt đối thoại với đông đảo người lao động, đã phát huy tốt quyền dân chủ trực tiếp của người lao động. Việc tổ chức hội nghị đối thoại đã tăng việc nắm bắt thông tin hai chiều, sự gắn bó giữa người sử dụng lao động và người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại nơi làm việc; giúp cho người sử dụng lao động và tổ chức công đoàn kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, chia sẻ những vướng mắc của người lao động, từ đó góp phần tạo tâm lý ổn định cho người lao động yên tâm công tác.

Ngoài công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy định về chế độ, chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động, Công đoàn Dầu khí Việt Nam còn triển khai các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho sức khỏe và đời sống tinh thần của người lao động bao gồm:

- Triển khai hoạt động “Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn”;
- Ban hành báo cáo thực hiện chương trình phúc lợi cho đoàn viên năm 2018, thống kê các công trình phúc lợi, văn hóa thể thao của các đơn vị;
- Ban hành Quyết định thành lập Ban Nghiên cứu triển khai phúc lợi đoàn viên công đoàn;
- Tiếp tục triển khai 20 thỏa thuận giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với các đối tác về phúc lợi cho đoàn viên, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã phổ biến, tuyên truyền đến các công đoàn trực thuộc bằng văn bản và đăng tin trên trang điện tử Công đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Triển khai xây dựng chuyên mục “Lợi ích đoàn viên công đoàn” trên website Công đoàn Dầu khí Việt Nam theo chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng hợp các công trình phúc lợi, văn hóa, thể thao toàn ngành đưa thông tin lên trang điện tử của Công đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Ký thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Công đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phát hành thẻ đoàn viên liên kết cho các đoàn viên công đoàn của Công đoàn Dầu khí Việt Nam;



- Ký thỏa thuận hợp tác ưu đãi các sản phẩm với Công ty TNHH Điện tử Samsung ngày 19/9/2018 cho cán bộ, nhân viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) thuộc PETROSETCO thực hiện chương trình mua Samsung Galaxy Note 9.

- Nhằm nâng cao và đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động, hầu hết các công đoàn trực thuộc đều đưa bữa ăn ca của người lao động vào thỏa ước lao động tập thể với giá tiền ăn ca tối thiểu là trên 15.000 đồng/người/suất. Trong đó, có gần 100% số công đoàn trực thuộc có thực hiện bữa ăn ca và gần 90% số công đoàn trực thuộc đưa nội dung ăn ca vào thỏa ước lao động tập thể;

- Truyền thống văn hóa của ngành Dầu khí là chăm to tết cho người lao động với mục tiêu tất cả người lao động đều có tết và được vui tết. Chương trình hướng đến người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đang làm việc trên các công trình dầu khí biển, giàn khoan ngoài khơi, ở nước ngoài... Chương trình tết năm 2018 với chủ đề là “Tết Sum vầy - Xuân nghĩa tình Dầu khí” nhằm quan tâm chăm lo người lao động, trong đó tập trung chăm lo người lao động khó khăn có mức lương thu nhập và phúc lợi thấp hơn, tổ chức các hoạt động chăm lo động viên người lao động chính sách, lao động phải trực tết, làm việc trên giàn khoan, các công trình biển, các dự án nước ngoài, các công trình dự án trọng điểm dầu khí, tạo không khí phấn khởi, nghĩa tình trong đội ngũ người lao động, với tổng kinh phí gần 3,5 tỷ đồng. Chương trình tết năm 2019 có chủ đề là “Xuân nghĩa tình Dầu khí 2019” được tổ chức trên ba miền của đất nước với các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo, hỗ trợ cho người lao động đón tết được ấm áp hơn, sung túc hơn như: Tặng quà cho các lao động khó khăn, đang nghỉ chờ việc, thu nhập thấp; người lao động làm việc trên các công trình biển, giàn khoan, các công trình trọng điểm;

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng Hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2018 với chủ đề “Thúc đẩy công tác huấn luyện ATVSLĐ để phòng ngừa các tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp”.

- Xây dựng các nội quy, quy chế quy định liên quan đến các hoạt động ATVSLĐ-PCCN; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ công đoàn, ATVSV các quy định, chế độ về công tác ATVSLĐ;

- Tham gia đoàn kiểm tra ATVSLĐ-PCCN tại các đơn vị theo kế hoạch Tháng Công nhân, Tháng An toàn vệ sinh lao động. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Phát hiện và kiến nghị khắc phục kịp thời các biện pháp an toàn, chính sách an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác quản lý ATVSLĐ tại các đơn vị, không ngừng cải thiện điều kiện môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe của người lao động;

- Thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà đoàn viên, công nhân, lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tai nạn lao động, bị bệnh hiểm nghèo với số tiền 1.132.500.000 đồng cho 1.531 người lao động tại các đơn vị.

- Hỗ trợ sửa chữa, xây mới theo chương trình “Mái ấm Công đoàn” cho người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (số tiền 400 triệu đồng xây mới 4 căn nhà thuộc 4 đơn vị PVD, DMC, DQS, PVC và sửa chữa 2 căn nhà thuộc 2 đơn vị PVD và PV Power); chương trình “Nhà Nghĩa tình Dầu khí” cho các hội viên các Ban LLHT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (số tiền 730 triệu đồng sửa chữa và xây mới 15 căn) với nguồn kinh phí được trích từ Quỹ Tương trợ Dầu khí của Tập đoàn.



V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

QUAN ĐIỂM CỦA TẬP ĐOÀN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Tập đoàn tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ về trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới vấn đề biến đổi khí hậu gắn chặt với chiến lược cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính đến năm 2030 của Chính phủ Việt Nam theo COP21.

HÀNH ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập đoàn đang hoàn thiện việc xây dựng “Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018 - 2030”, với các mục tiêu, nhiệm vụ và hành động thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH). Kế hoạch đã xác định được các mục tiêu giảm phát thải cụ thể, các nhiệm vụ trọng tâm và danh sách dự án cần ưu tiên thực hiện, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành dầu khí, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chung tay cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm thiểu tác động của BĐKH.

Kiểm kê khí nhà kính

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với BĐKH, PVN đã thực hiện đề tài khoa học “Xác định thực trạng và dự báo nguồn thải phát thải khí của các hoạt động dầu khí”, với kết quả cho thấy:

- Giai đoạn năm 2010 - 2017: Lượng phát thải trung bình từ 05 hoạt động cốt lõi của Tập đoàn ở mức ~20 triệu tấn CO₂ tương đương/năm. Trong đó công nghiệp điện phát thải chiếm hơn 52%; khai thác dầu khí chiếm 18%; lọc hóa dầu chiếm 15%; sản xuất đạm chiếm 12%; và Dịch vụ dầu khí chiếm gần 3%;

- Dự báo đến năm 2025: Các hoạt động cốt lõi của Tập đoàn sẽ phát thải hơn 64 triệu tấn CO₂ tương đương, đến năm 2030 sẽ phát thải hơn 83 triệu tấn CO₂ tương đương.

Hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành và dầu thô

Tập đoàn triển khai các dự án xây dựng hệ thống đường ống thu gom tối đa lượng khí đồng hành từ các mỏ ngoài khơi, góp phần gia tăng lượng khí khai thác hằng năm và giảm thiểu lượng khí nhà kính phát thải do đốt bỏ không hiệu dụng khí đồng hành. Điển hình năm 2018 VSP khởi công dự án “Cải hoán và mở rộng công suất nén khí lô 09-1”. Đây là một phần của dự án đầu tư xây dựng công trình thu gom khí đồng hành và khí gaslift mỏ Bạch Hổ với tổng mức đầu tư gần 30 triệu USD và dự kiến công trình sẽ đi vào vận hành trong quý II năm 2019. Dự án này sẽ góp phần vào việc nâng tổng công suất nén khí về bờ và khí gaslift; đảm bảo tận thu khí đồng hành ở Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và tăng khả năng khai thác dầu; đảm bảo cung cấp khí gaslift cho khai thác dầu tại Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và gia tăng lượng khí về bờ từ Bể Cửu Long; tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ nén và vận chuyển khí.

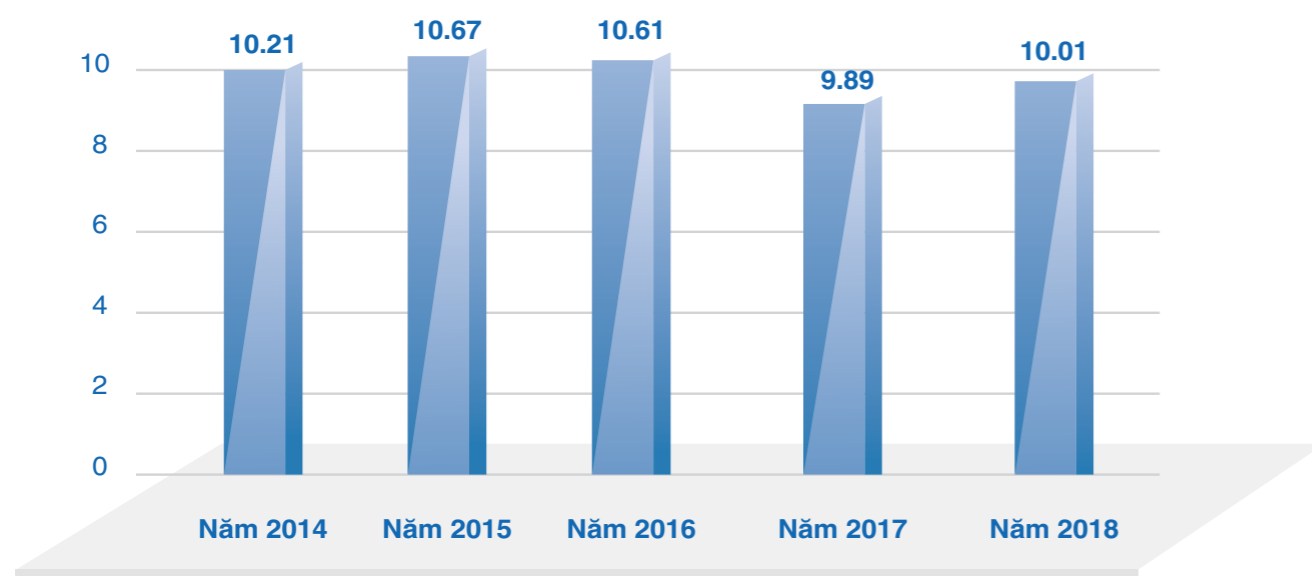




Sử dụng năng lượng cacbon thấp

Sử dụng khí tự nhiên trong sản xuất năng lượng có ý nghĩa tích cực về kinh tế và môi trường. Phát thải khí nhà kính từ nhà máy nhiệt điện đốt khí ít hơn so với các loại hình nhiệt điện đốt nhiên liệu hóa thạch khác như than, dầu. Ngoài ra, nhiệt điện đốt khí tự nhiên thải ra ít hơn một phần mười lượng ôxít lưu huỳnh, các oxít nitơ, các hạt và kim loại nặng so với đốt than. Hiện nay, hơn 28% lượng khí tự nhiên khai thác đã được Tập đoàn dùng để vận hành 4 nhà máy nhiệt điện đốt khí với tổng công suất 2.700 MW, vừa góp phần bảo đảm cung cấp điện cho quốc gia, vừa góp phần giảm thiểu đáng kể phát thải khí nhà kính.

Sản lượng khí tự nhiên khai thác giai đoạn 2014 - 2018 (tỷ m³)



Tiết kiệm năng lượng - sản xuất sạch hơn

Nhận thức được tầm quan trọng trong phát triển năng lượng cũng như tiết kiệm năng lượng, Tập đoàn đã tích cực triển khai mạnh mẽ chiến lược phát triển hạ tầng năng lượng, đồng thời chủ trương thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động dầu khí nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và đảm bảo sử dụng hiệu quả tiết kiệm nguồn năng lượng quốc gia.

• **Về lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí:** Các đơn vị chủ động trong hoạt động nghiên cứu làm lợi hàng trăm tỷ đồng cho Tập đoàn, điển hình như: tập trung thu gom toàn bộ khí khai thác được để đưa về bờ hoặc tiến hành bơm ép khí đồng hành xuống mỏ để hạn chế lượng khí đồng hành đốt bỏ ngoài khơi. Nhiều đơn vị và nhà thầu như PVEP, VSP, JVPC... đều thực hiện chính sách tiết kiệm năng lượng, rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu của các giàn, tàu chứa dầu, tàu dịch vụ, giàn khoan tự nâng...

• **Về lĩnh vực khí:** Chủ yếu tập trung vào tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và kiểm soát, cải hoán công nghệ sản xuất. Trong đó Nhà máy Xử lý khí Nam Côn Sơn là đơn vị đi đầu với các giải pháp về theo dõi và giảm thiểu tối đa lượng khí phát thải qua đốt được tại nhà máy và sử dụng công nghệ tận dụng nhiệt thải từ máy phát điện chạy khí qua hệ thống thu hồi nhiệt "Waste Heat Recover Unit-WHRU", cung cấp nhiệt cho hệ thống dầu nóng công nghệ.

• **Về lĩnh vực chế biến dầu khí:** Công tác tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng trong các nhà máy lọc dầu rất quan trọng vì góp phần tiết giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. BSR đã thực hiện nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tối ưu hóa năng lượng cho toàn bộ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Với việc triển khai áp dụng các giải pháp tối ưu hóa, BSR đã đạt được các kết quả (i) Chỉ số năng lượng (EII) đến hết năm 2018 của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đạt 103,5%, giảm 3% so với năm 2017, 14,5% so với năm 2014. Theo Solomon, 1 chỉ số EII tương đương tiết kiệm 1,5 triệu USD/năm; (ii) Chỉ số tiêu thụ năng lượng nội bộ của BSR giảm từ 7,62% (năm 2013) xuống 7,04% (năm 2018) lượng dầu thô chế biến. Đồng thời theo số liệu thực tế lượng dầu FO làm nhiên liệu tại nhà máy năm 2018 giảm 1.700 tấn/tháng (tương đương giảm 26%) so với năm 2017 đã giúp BSR tiết kiệm được khoảng 7 triệu USD/năm. Ngoài ra, việc giảm sản lượng tiêu thụ FO nhiên liệu đã tiết giảm khoảng 21 tỷ đồng tiền thuế môi trường (900 đồng/lít FO) cho BSR.

Các nhà máy đạm của Tập đoàn hàng năm đều có triển khai chương trình nghiên cứu tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Nhà máy Đạm Phú Mỹ từ năm 2012 đến nay có nhiều giải pháp cải tiến vận hành như cân đối vận hành, ngừng máy nén đã làm tiết kiệm được nhiều tỷ đồng, giảm nhiệt độ duôi lò, cất hơi LP... Nhà máy Đạm Cà Mau thực hiện nhiều giải pháp như tối ưu hóa hệ thống điều khiển xử lý Amo, cải tạo bộ superheater, tối đa lượng hơi EHS qua turbine K04431 giảm hơi letdown xử lý NH₃... giá trị tiết kiệm đến nay gần 20 tỷ đồng.

• **Về lĩnh vực điện:** PV Power đã thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm điện như tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên; thay thế các thiết bị thông thường bằng các thiết bị tiết kiệm điện; bố trí các thiết bị sử dụng điện năng một cách khoa học; lắp đặt thêm các thiết bị phụ trợ nâng cao hiệu suất điện; thường xuyên bảo trì, cải tạo mạng lưới điện, đồng thời vận hành và quản lý kỹ thuật tốt để tránh lãng phí điện năng, thực hiện hợp tác quốc tế để nghiên cứu tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu. Điển hình như Nhà máy Điện Vũng Áng 1 nghiên cứu triển khai giải pháp thu hồi nhiệt thải từ hệ thống blowdown để gia nhiệt cho dầu HFO, lượng nhiên liệu HFO hơn 2.000 tấn/năm.

• **Lĩnh vực dịch vụ dầu khí:** PV Trans thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng như tăng chu kỳ bảo dưỡng thiết bị của máy chính, vệ sinh kim phun của máy chính để tiết giảm lượng dầu đốt cho máy chính trong quá trình tàu vận hành, giải pháp bảo dưỡng vỏ tàu hàng năm tiết kiệm được 20-30 tấn dầu DO/FO cùng với giảm chi phí sơn mới; PTSC thực hiện nhiều giải pháp như chiếu sáng tự nhiên, năng lượng mặt trời. PVOIL nghiên cứu giải pháp lắp đặt mái phao cho các kho xăng dầu gồm kho Nhà Bè, kho miền Đông, kho Chân Mây, kho Tây Ninh, kho Đình Vũ, kho Vũng Áng, hàng năm giảm thiểu được bay hơi khoảng 80% nếu không lắp đặt.

Phát triển năng lượng tái tạo

Thủy điện

Các nhà máy thủy điện thuộc Tập đoàn như: Nậm Cắt, Đakdrinh, Hủa Na đều gia tăng sản lượng điện, góp phần vào sản lượng điện của Tập đoàn cho điện lưới quốc gia. Năm 2018, sản lượng điện từ Thủy điện Hủa Na, Nậm Cắt gia tăng do lượng nước các hồ chứa nhiều, Thủy điện Đakdrinh giảm sản lượng do đại tu nhà máy.

Sản lượng thủy điện (triệu kWh)	2015	2016	2017	2018
Nhà máy Thủy điện Hủa Na	459,2	555,9	734,3	806,2
Nhà máy Thủy điện Đakdrinh	515,60	436,2	744,6	423,2
Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt	15,7	14,8	16,3	18,0

Nhiên liệu sinh học

Nhà máy Bio-ethanol Dung Quất đã sản xuất vận hành lại vào tháng 10/2018, cung cấp sản phẩm ra thị trường với chất lượng tốt để pha chế xăng sinh học. Với quy định của Chính phủ tại Văn bản số 255/TB-VPCP ngày 6/6/2017 về việc chỉ lưu hành sử dụng xăng E5 RON 92 (thay thế xăng RON 92) và xăng RON 95 trên toàn quốc đã thúc đẩy việc phát triển năng lượng sạch và sản xuất kinh doanh nhiên liệu sinh học, góp phần bảo vệ môi trường.

Cũng trong lộ trình sử dụng xăng E5, PVOIL đã chuyển đổi thành công việc kinh doanh đại trà xăng E5 RON 92 thay thế toàn bộ xăng khoáng RON 92 ngay từ những ngày đầu năm 2018 theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Thống kê cho thấy, nửa đầu năm 2018, tổng lượng xăng tiêu thụ nội địa trên cả nước khoảng 4,43 triệu m³, trong đó xăng E5 RON 92 khoảng 1,78 triệu m³ (chiếm tỉ trọng 40,18%); xăng RON 95 khoảng 2,65 triệu m³ (chiếm tỉ trọng 59,82%). Như vậy, trong nửa đầu năm 2018, lượng xăng E5 RON 92 tiêu thụ đã tăng 31,18% so với năm 2017 (năm 2017, xăng E5 RON 92 chỉ tiêu thụ chỉ chiếm tỉ trọng khoảng 9% tổng lượng xăng các loại).

Năng lượng tái tạo khác

Ngoài các dự án thủy điện và nhiên liệu sinh học đã thực hiện, Tập đoàn tiếp tục quan tâm đến phát triển năng lượng tái tạo. Đầu năm 2018, Công ty Năng lượng Enterprise của Vương quốc Anh, Công ty Renewable Energy Global Solutions của Singapore cùng với các đơn vị thuộc Tập đoàn là VSP, PVC-MS với các đối tác MHI Vestas Offshore Wind và DNV-GL đã ký một loạt các thỏa thuận độc quyền liên danh trong các giai đoạn phát triển của dự án điện gió ngoài khơi tỉnh Bình Thuận.

Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường

Các đơn vị thành viên Tập đoàn không ngừng tìm tòi nghiên cứu, học hỏi, sáng tạo nhằm cải tiến hoặc phát triển nhiều sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường. Một số sản phẩm điển hình đã được ghi nhận trong năm 2018 như sau:

BSR

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã sản xuất các dòng sản phẩm được tạo ra từ nguyên liệu thân thiện với môi trường, đem đến những giải pháp an toàn cho môi trường và sức khỏe của người sử dụng. Các dòng sản phẩm xăng không chì RON 95 - III, xăng không chì RON 92 - II, xăng không chì E5 RON 92 - II, nhiên liệu diezen (DO 0,05S) tiếp tục lần thứ II được bầu chọn vào Top 20 “Sản phẩm thân thiện với môi trường” trong năm 2018.

PVCFC

PVCFC có bộ sản phẩm dinh dưỡng gồm: Urê Cà Mau, N46.Plus, N.Humate +TE, N46.Nano C+, Kali Cà Mau, DAP Cà Mau và NPK Cà Mau có chứa chất phụ gia sinh học thân thiện với môi trường và không gây hại cho đất cũng như sức khỏe của người nông dân. Bộ sản phẩm này đã được sử dụng thử nghiệm và cho kết quả tốt, kể cả về khía cạnh bảo vệ môi trường, đạt giải Top 10 sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc năm 2018.

VSP

VSP đã thực hiện thành công công trình “Nghiên cứu kết hợp và áp dụng sáng tạo hai hệ dung dịch ức chế sét mới KGAC và KGAC-Plus có chất lượng tương đương với các hệ dung dịch tiên tiến trên thế giới và đảm bảo an toàn cho môi trường sinh thái”, được trao giải tại Triển lãm quốc tế về khoa học và công nghệ 2018 (SIIF 2018) diễn ra tại Seoul, Hàn Quốc. Nghiên cứu này đã thử nghiệm và áp dụng thành công hệ dung dịch khoan KGAC-Plus từ hệ KGAC làm tăng khả năng ức chế sét bằng việc kết hợp sử dụng thêm tác nhân ức chế bao bọc với hàm lượng và quy trình pha trộn thích hợp, chất lượng dung dịch đã được nâng lên tương đương với hệ dung dịch Ultradril hoặc Protrol (hệ ức chế tốt nhất của Công ty MI SWACO, Công ty DMC WS).





VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2014 - 2018



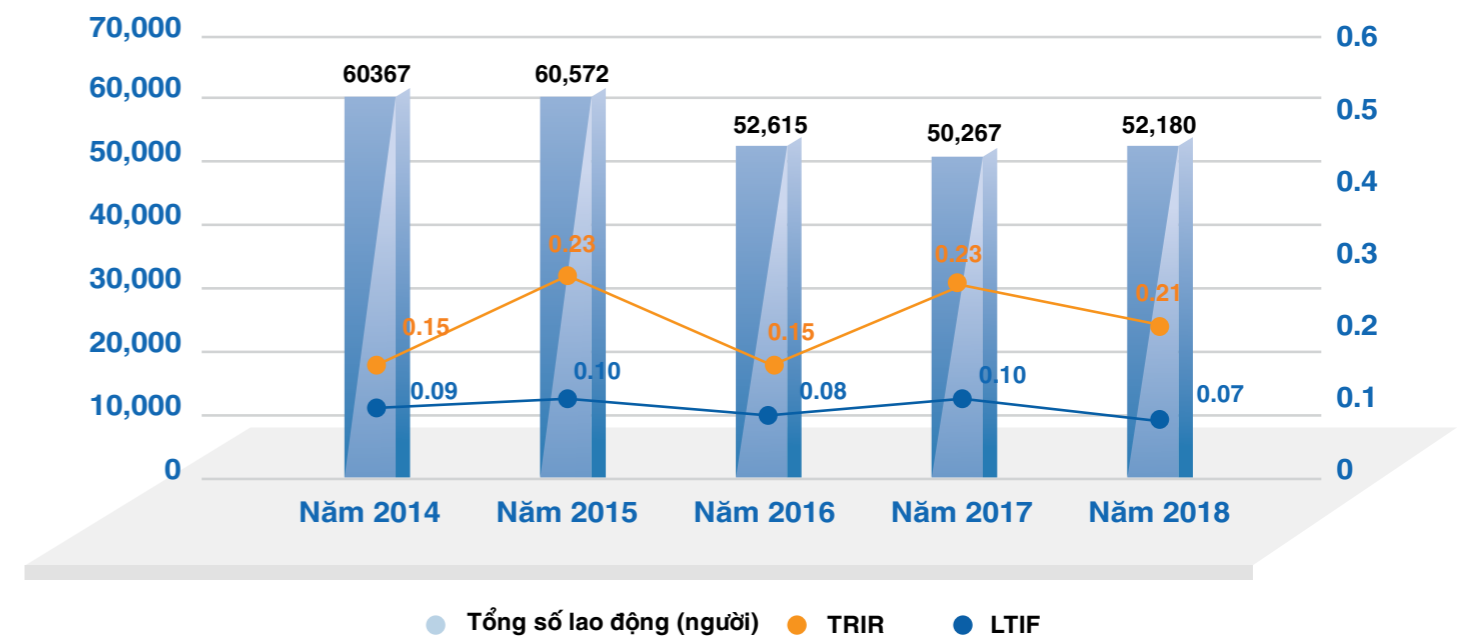
AN TOÀN SỨC KHỎE

Năm 2018, công tác ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn sự cố ở các đơn vị thuộc Tập đoàn được duy trì tốt. Các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm được vận hành ổn định, liên tục, không xảy ra sự cố cháy nổ nghiêm trọng; nhiều công trình dầu khí mới được đưa vào vận hành an toàn; tần suất tai nạn lao động, sự cố duy trì ở mức thấp; không để xảy ra tai nạn chết người; và không để xảy ra thiệt hại tới tài sản của các đơn vị trong Tập đoàn qua các đợt bão, lũ và thiên tai.

Thống kê số liệu an toàn sức khỏe năm 2018 cho thấy, chỉ số tổng tỉ lệ thương tật được ghi nhận (Total Recordable Injury Rate - TRIR) và tần suất số tai nạn mất ngày công (Lost Time Injury Frequency - LTIF) trong toàn Tập đoàn tiếp tục được duy trì ở mức thấp so với các năm trước đây.

	2014	2015	2016	2017	2018
Số giờ làm việc (triệu giờ)	136,72	145,93	123,18	112,06	97,39
Tai nạn ghi nhận (vụ)	21	34	19	26	20
Số người chết	0	2	1	1	0
Tai nạn mất ngày công (vụ)	13	15	10	11	07
TRIR	0,15	0,23	0,15	0,23	0,21
LTIF	0,10	0,10	0,08	0,10	0,07

Thống kê chỉ số an toàn 2014 - 2018



*Số lao động năm 2018 được tính cho số có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên

Năm 2018, các nội dung công tác an toàn sức khỏe lao động và phòng cháy chữa cháy chính được thực hiện bao gồm:

- Lập và trình phê duyệt các tài liệu quản lý an toàn cho 44 công trình, dự án theo quy định;
- Khai báo, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi đưa vào vận hành;
- Thực hiện thỏa thuận và thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho các công trình và dự án dầu khí;
- Kiểm định trang thiết bị PCCC; lập và trình phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định;
- Tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra sự cố mất an toàn đối với các công trình trọng điểm;
- Đảm bảo duy trì tốt điều kiện lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và sức khỏe của người lao động;
- Thường xuyên kiểm tra ATVSLĐ-PCCN tại các đơn vị thành viên.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác bảo vệ môi trường (BVMT) được thực hiện trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Các quy định pháp luật mới về BVMT được thường xuyên cập nhật và triển khai, giám sát thực hiện. Năm 2018, không có sự cố môi trường nào xảy ra ở các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm.

Các đơn vị đã lập và trình thẩm định phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định đối với 08 dự án đầu tư xây dựng công trình mới, bao gồm:

- Dự án Phát triển mỏ Cá Voi Xanh theo hợp đồng chia sản phẩm dầu khí các Lô 117, 118, 119;
- Dự án Phát triển mỏ Sư Tử Trắng giai đoạn 1 mở rộng;
- Dự án Phát triển toàn mỏ Sư Tử Nâu;
- Dự án Phát triển mỏ Rạng Đông;
- Dự án Xây dựng Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam;
- Dự án Nâng cấp công suất nén khí mỏ Bạch Hổ;
- Sơ đồ điều chỉnh công nghệ mỏ Rồng tại Lô 09-1;
- Dự án Đường ống thu gom khí mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt;
- Cập nhật kế hoạch phát triển khai thác mỏ Hải Sư Trắng và mỏ Hải Sư Đen.

Trong bối cảnh công tác bảo vệ môi trường ngày càng được yêu cầu nghiêm ngặt, việc hỗ trợ các đơn vị làm việc với cơ quan quản lý nhà nước là một hoạt động trọng tâm của PVN trong năm 2018, cụ thể:

- Hỗ trợ Exxon Mobil làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ/Ngành giải trình các nội dung liên quan đến quá trình thẩm định Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường của Dự án Phát triển mỏ Cá Voi Xanh;
- Hỗ trợ NSRP làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chạy thử của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
- Hỗ trợ BSR làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Dung Quất.

Ngoài ra, việc lập kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, biện pháp ứng phó sự cố tràn đổ hóa chất, báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, hồ sơ xin phép sử dụng dung dịch khoan nên không nước tại một số mỏ dầu khí ngoài khơi... đều được các đơn vị, nhà thầu thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật khi triển khai các hoạt động dầu khí của mình.

Công tác quan trắc môi trường và giám sát các nguồn phát thải tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm (nếu có) nhằm kịp thời ngăn chặn, giảm thiểu. Bên cạnh công tác quan trắc các nguồn thải định kỳ đối với các nhà máy, công trình trên bờ, các nhà thầu, đơn vị đã thực hiện 11 đợt quan trắc môi trường khu vực biển lân cận công trình dầu khí ngoài khơi tuân thủ quy định về quan trắc môi trường,...

Đặc biệt, PVN đang tích cực phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan nghiên cứu chuyên môn tiến hành nghiên cứu, đánh giá các khía cạnh, quy trình môi trường của công tác nhận chìm vật liệu nạo vét ở biển nhằm đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm môi trường, mang lại hướng triển khai khả thi về kỹ thuật - kinh tế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện hành đối với công tác nạo vét và nhận chìm vật liệu nạo vét tại các dự án ngành dầu khí nói riêng và các dự án xây dựng nói chung.

Thông qua nhiệm vụ được giao, Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đang triển khai nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực ATSKMT, cụ thể gồm:

- Tiếp tục thực hiện nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí tới môi trường và hệ sinh thái biển tại khu vực hoạt động dầu khí thuộc bể Nam Côn Sơn.
- Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường cho các khu vực đảo ngoài khơi Việt Nam có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi hoạt động dầu khí, phục vụ công tác lập và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Tập đoàn, các trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực và địa phương cũng như các nhà thầu dầu khí liên quan.
- Hoàn thành đề tài nghiên cứu “Xây dựng WebGIS nhằm phục vụ công tác quản lý môi trường và ứng phó sự cố tràn dầu” để cung cấp công cụ hữu ích giúp quản lý các lớp bản đồ nhạy cảm môi trường, đồng thời tích hợp các chức năng cần thiết hỗ trợ ứng phó sự cố tràn dầu.

Bên cạnh các nghiên cứu chuyên môn hỗ trợ hoạt động sản xuất, PVN tiếp tục chủ động thực hiện các nghiên cứu phục vụ công tác đề xuất, góp ý với các cơ quan quản lý nhà nước ban hành, sửa đổi các quy định pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong lĩnh vực dầu khí như:

- Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định điều kiện cho phép sử dụng chất phân tán tại Việt Nam phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu;
- Sửa đổi QCVN 36:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển.



ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Công tác ứng phó tình huống khẩn cấp của PVN và các đơn vị thành viên trong năm 2018 đạt kết quả tốt thông qua việc duy trì hoạt động hiệu quả của Văn phòng Trục tình huống khẩn cấp (THKC), đặc biệt là việc vận hành thông suốt Hệ thống thông tin hỗ trợ ứng cứu THKC của Tập đoàn. Hệ thống này vừa là công cụ kết nối thông tin liên lạc khẩn cấp trực tiếp giữa Văn phòng trực của PVN và Văn phòng trực THKC các đơn vị, vừa giám sát hoạt động các tàu, giàn khoan trên biển với sự hỗ trợ cập nhật của các vệ tinh định vị trên nền tảng bản đồ số. Ngoài ra, hệ thống còn cung cấp khả năng thông báo nhanh về các công trình, phương tiện đang gặp sự cố, xác định các phương tiện ứng cứu gần nhất, thể hiện các thông tin cần thiết để hỗ trợ ứng cứu như thời tiết, khí tượng, dự báo sự lan truyền của dầu tràn, độ nhạy cảm môi trường, phục vụ tập trung và hiệu quả đối với công tác ứng cứu khẩn cấp trong toàn Tập đoàn.

PVN tiếp tục tổ chức chương trình tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ tình huống khẩn cấp cho các đơn vị, nhà thầu dầu khí. Định kỳ hằng tháng, PVN tổ chức video conference trực tuyến giữa Văn phòng Trục THKC của PVN với Văn phòng của các đơn vị/nhà thầu, chủ động trong trường hợp khẩn cấp/bão lũ. Văn phòng trực có thể trực tiếp, kịp thời hỗ trợ chỉ đạo các đơn vị/nhà thầu trong việc ứng phó và huy động các lực lượng ứng phó trong và ngoài ngành.

Các kết quả thực hiện công tác ứng cứu khẩn cấp năm 2018 bao gồm:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo THKC và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo trước mùa mưa bão năm 2018;
- Cập nhật Kế hoạch ứng cứu THKC và Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Tập đoàn;
- PVN và các đơn vị đã lập, thẩm định và trình Bộ Công thương và VINASARCOM phê duyệt 16 kế hoạch ứng cứu THKC và 5 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các công trình, dự án;
- Rà soát, bổ sung các điều kiện về kỹ thuật, phương tiện, nhân lực cho công tác phòng chống thiên tai; tiến hành chia sẻ, rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống bão trên các công trình biển qua nhiều hội thảo;
- Kiểm kê và bổ sung phương tiện, trang bị cứu hộ cứu nạn hiện có và nhu cầu trang thiết bị của các đơn vị trong Tập đoàn;
- Phối hợp, chuẩn bị ứng phó hiệu quả với 9 cơn bão trong năm 2018 thông qua nhiều hình thức bao gồm: họp trực tuyến giữa PVN và các đơn vị, chuẩn bị nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ, tổ chức trực ban lãnh đạo, trực chuyên môn 24/24h khi có bão... với kết quả đã không để xảy ra thiệt hại lớn đối với các đơn vị thành viên Tập đoàn.

Tổ chức các đợt diễn tập lớn gồm:

- Phương án phòng chống khủng bố kết hợp chữa cháy và cứu hộ cứu nạn của PVCFC;
 - Diễn tập thông tin ứng phó THKC lớn giữa các nhà thầu khai thác dầu khí gồm Premier Oil, Eni Vietnam và Hoàng Long - Hoàn Vũ JOC;
 - Diễn tập sự cố cháy phun trào dầu khí trên giàn BK của VSP;
 - Phối hợp cùng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố cháy nổ tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với sự tham gia của Cảnh sát PCCC và CNCH các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Công ty BSR.
- Hoạt động diễn tập ứng phó cũng tiếp tục được tổ chức định kỳ, nhằm chuẩn bị tốt năng lực triển khai ứng cứu trong tình huống khẩn cấp, bảo vệ an toàn cho người lao động, tài sản và môi trường.



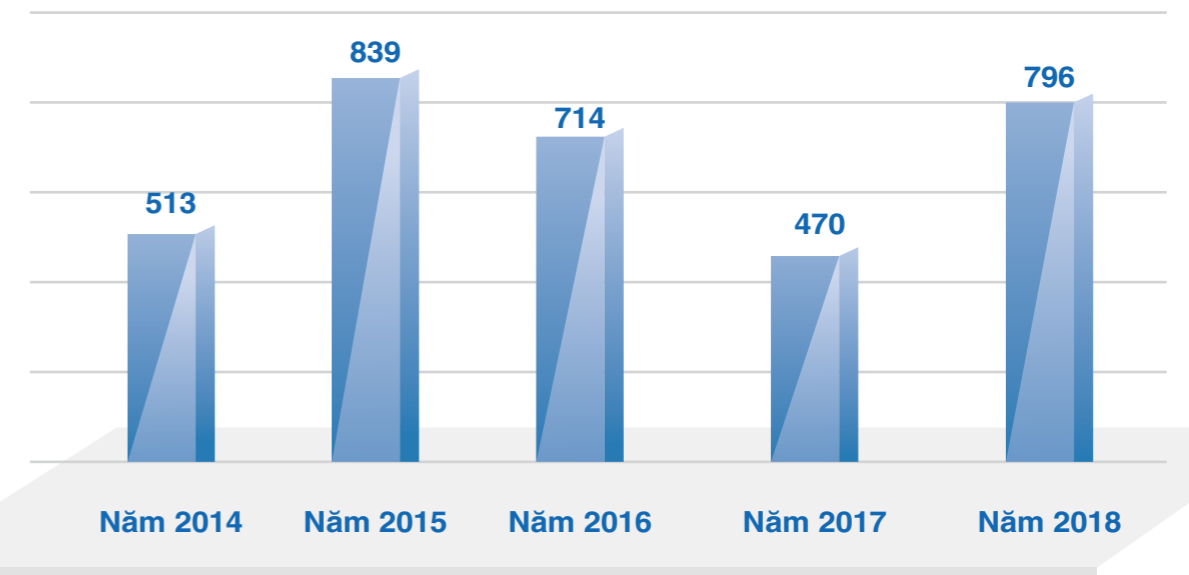


VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

Tiêu thụ điện

Năm 2018, lượng điện tiêu thụ của các đơn vị trong Tập đoàn được thống kê ở mức ~796 triệu kWh, tăng trở lại so với năm 2017 và tương đương giai đoạn 2015 - 2016. Điều này phản ánh hoạt động sản xuất tại nhiều đơn vị được phục hồi so với năm 2017 trước đây khi đã phải cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá dầu không thuận lợi. Ngoài ra, việc kết thúc bảo dưỡng sửa chữa lớn lần thứ 3 của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và việc tái vận hành một số nhà máy (Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ, Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất...) trong năm 2018 cũng góp phần quan trọng trong tổng mức tiêu thụ điện của các đơn vị trong Tập đoàn.

Tiêu thụ điện giai đoạn 2014 - 2018 (triệu kWh)





Nguyên liệu, nhiên liệu tiêu thụ

Tổng hợp khối lượng nguyên liệu, vật tư tiêu thụ cho một số hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn được thống kê như sau:

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Thăm dò khai thác dầu khí	Khí nhiên liệu	triệu m ³	840	1.439	507	817	944
	FO	Tấn	22.758	24.269	6.868	5.857	6.937
	DO	Tấn	247.446	237.192	140.289	155.980	146.223

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Công nghiệp khí	Khí nhiên liệu	triệu m ³	28,18	29,90	30,14	33,07	43,18
	DO	Tấn	144	374	978	1.863	2.202

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Công nghiệp điện	Khí khô	tỷ m ³	2,67	2,94	3,12	2,79	2,74
	Than	tấn	228.360	1.326.554	1.430.408	1.980.195	2.268.314
	Dầu (FO+DO)	tấn	17.828	14.781	36.024	11.982	50.030

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Lọc, hóa dầu	Dầu thô	triệu tấn	5,62	7,40	7,46	6,60	10,46
	Khí nhiên liệu	triệu m ³	227	395	488	451	526
	FO	tấn	105.542	71.449	96.744	77.062	137.510
	DO	tấn	443	554	592	516	368

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Sản xuất đạm	Khí nhiên liệu	tỷ m ³	1,03	1,01	1,01	1,01	1,04
	DO	tấn	271	274	81	112	233

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Dịch vụ dầu khí	FO	tấn	47.729	52.836	58.127	39.926	44.329
	DO	tấn	62.785	64.097	44.376	38.508	24.868

- **Thăm dò khai thác dầu khí:**

Hoạt động thăm dò, khai thác, phát triển mỏ của Tập đoàn chủ yếu được triển khai ở ngoài khơi. Nhiên liệu để vận hành các turbine khí, máy phát điện, máy nén/lò hơi/lò gia nhiệt và các thiết bị cơ giới khác chủ yếu là khí nhiên liệu và dầu DO/FO. Trong giai đoạn 2016 - 2017 nhiên liệu tiêu thụ cho các công trình khai thác dầu khí có xu hướng giảm chủ yếu do cắt giảm quy mô của các hoạt động thăm dò, khai thác, phát triển mỏ mới. Năm 2018, hoạt động sản xuất đã trở lại nhịp độ bình thường và kết quả tăng 6% so với kế hoạch năm.

- **Công nghiệp khí:**

Nhiên liệu để vận hành các nhà máy xử lý khí, hệ thống phân phối khí và dịch vụ liên quan đến khí chủ yếu là khí thiên nhiên, dầu DO. Năm 2018, hoạt động sản xuất trong lĩnh vực khí phát triển mạnh, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tăng cao.

- **Công nghiệp điện:**

Năm 2018, tổng lượng than tiêu thụ đạt mức 2,2 triệu tấn do Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 tiếp tục vận hành ổn định 02 tổ máy; trong khi tổng lượng khí tiêu thụ giảm nhẹ do giảm lượng khí cấp cho các Nhà máy Điện khí Cà Mau 1&2 kết hợp với hoạt động trung tu Nhà máy Điện Cà Mau 2 và tiểu tu Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1.

- **Công nghiệp chế biến dầu khí:**

Năm 2018 lượng dầu thô cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giảm hơn 2% so với năm 2017. BSR tiếp tục công tác tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và đẩy nhanh việc triển khai, cập nhật thực hiện các chương trình hành động hằng năm về tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, chương trình tối ưu hóa năng lượng đạt được kết quả rất khả quan. Chỉ số năng lượng EII trung bình năm 2018 là 103,4% so với kế hoạch 105%+/-1%.

Các nhà máy sản xuất đạm của Tập đoàn năm 2018 đều sản xuất vượt kế hoạch trên 5%, bên cạnh đó PVFCCo đã vận hành thương mại Nhà máy NPK Phú Mỹ nên nguyên nhiên liệu tăng 3% so với năm 2017. Các nhà máy đạm đều thực hiện tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng trong vận hành, trong đó Nhà máy Đạm Phú Mỹ thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm từ năm 2012 đến nay đã tiết kiệm hơn 100 tỷ đồng, Nhà máy Đạm Cà Mau đã triển khai giải pháp thu hồi nguồn khí thải Permeate gas (có khoảng 51% CO₂ và 43% CH₄) bị đốt bỏ của Nhà máy Xử lý khí Cà Mau để sử dụng làm nhiên liệu cho hệ thống nồi hơi của nhà máy.

- **Dịch vụ dầu khí:**

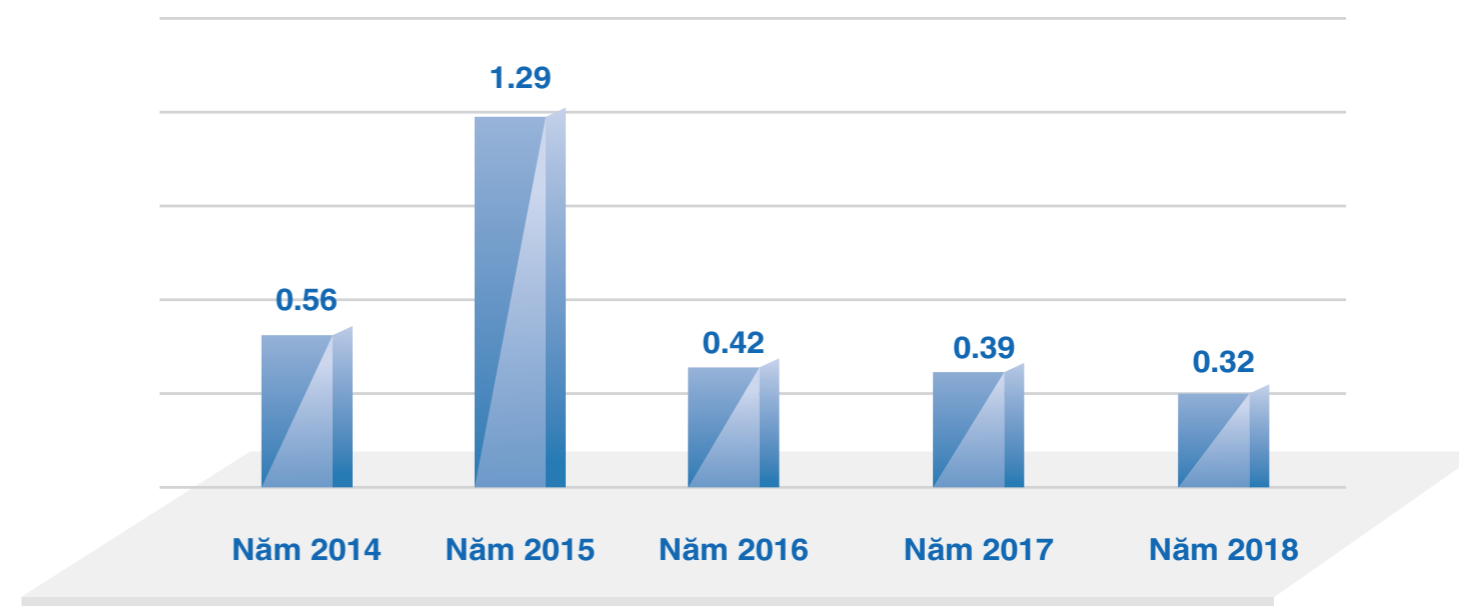
Tiêu thụ nhiên liệu trong hoạt động dịch vụ dầu khí chủ yếu là các dịch vụ vận tải dầu khí, khoan thăm dò, trong đó sử dụng nhiên liệu DO/FO với lượng lớn hằng năm là PTSC, PVTrans. Các đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí đều nỗ lực tiết kiệm năng lượng, tiết giảm chi phí, điển hình như PVTrans hằng năm đều tăng chu kỳ bảo dưỡng thiết bị của máy chính, bảo dưỡng vỏ tàu để tiết giảm lượng dầu đốt của máy chính trong quá trình tàu vận hành.



Lượng hydrocacbon đốt bỏ

Việc hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành đã được Tập đoàn áp dụng nghiêm ngặt đối với tất cả các nhà thầu dầu khí khai thác ngoài khơi. Lượng khí hydrocacbon đốt bỏ trên các công trình khai thác ngoài khơi chủ yếu là từ hoạt động duy trì được đốt trên các giàn công nghệ, FPSO và hoạt động đốt khẩn cấp.

Tiêu thụ điện giai đoạn 2014 - 2018 (triệu kWh)



Kể từ năm 2016, lượng khí hydrocacbon đốt bỏ ngoài khơi tiếp tục xu hướng giảm. Trong tương lai, Tập đoàn cùng với các nhà thầu sẽ cố gắng kiểm soát tốt hơn nữa các hoạt động khai thác dầu khí ngoài khơi, giảm tối đa các sự cố vượt áp nhằm hạn chế tối đa lượng hydrocacbon đốt bỏ. Ngoài ra, các dự án giảm thiểu đốt bỏ hydrocacbon sẽ tiếp tục được triển khai như dự án “Cải hoán và mở rộng công suất nén khí Lô 09-1” của VSP nâng cao mức tận thu khí đồng hành ở vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và tăng khả năng khai thác dầu, giảm thiểu đốt bỏ khí ngoài khơi.

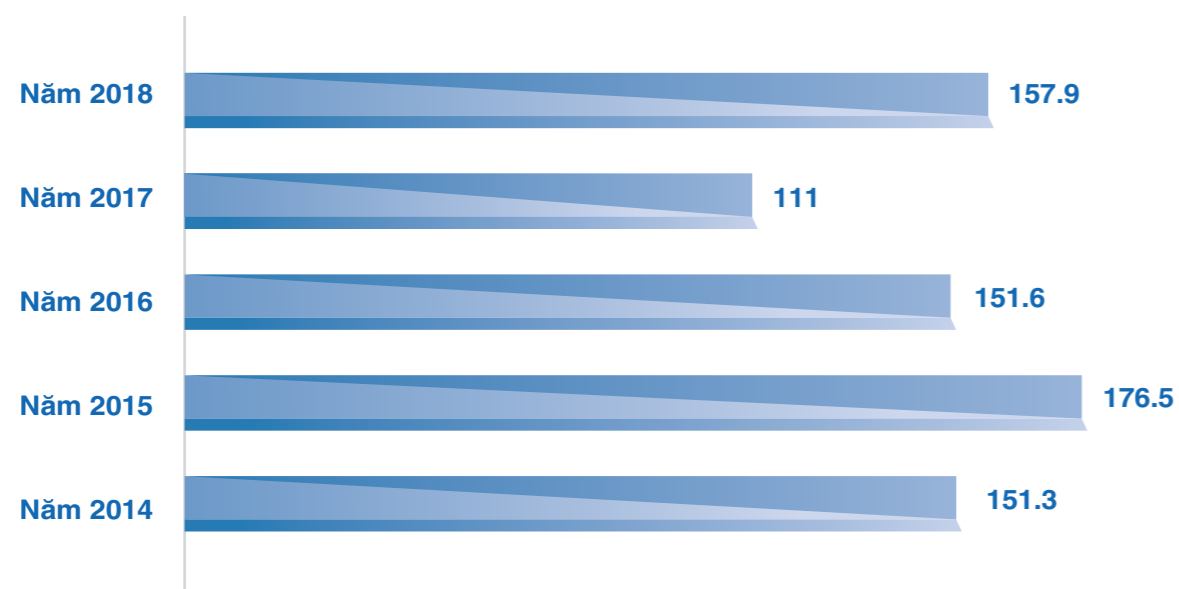
Khí thải từ các nhà máy trên bờ

Khí thải trên bờ phần lớn phát sinh từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy sản xuất đạm và nhà máy xử lý khí tại các đơn vị trong Tập đoàn. Năm 2018, khí thải phát sinh từ các công trình/nhà máy trên bờ với lượng gần 158 tỷ m³, trong đó các nhà máy điện và lọc hóa dầu chiếm hơn 90% lượng khí thải. Tương ứng với sự phục hồi trong hoạt động sản xuất, tải lượng khí thải năm 2018 đã trở lại mức tương đương giai đoạn 2015 - 2016.

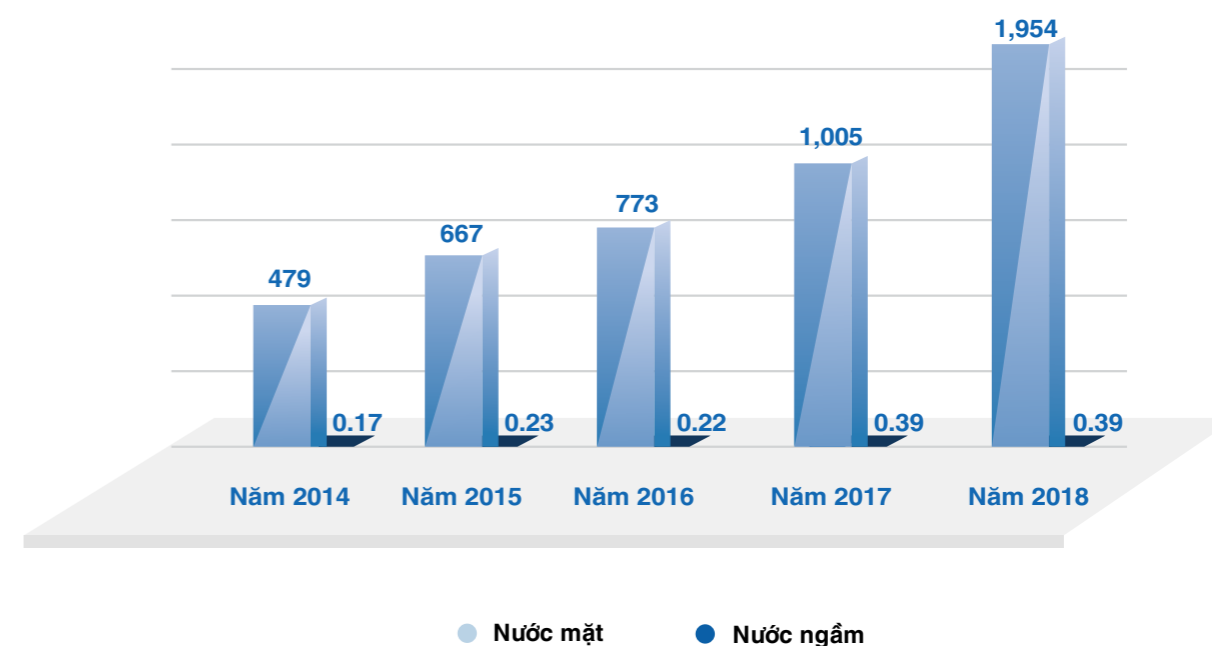
Khí thải tại các nhà máy trước khi thải ra môi trường đều được qua các hệ thống xử lý khí thải như: lọc bụi (lọc túi, lọc tĩnh điện ESD), khử SO_x (hấp thụ lưu huỳnh FGD bằng nước biển hoặc đá vôi), khử NO_x (khử xúc tác SCR)... tùy theo cấu hình của từng loại nhà máy, loại và hàm lượng chất ô nhiễm khi phát thải ra môi trường đều được các đơn vị giám sát chặt chẽ theo đúng tiêu chuẩn môi trường và quy định pháp luật. Các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, sản xuất đạm của Tập đoàn đều được lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương giám sát theo đúng quy định.

Lượng khí thải phát thải từ các nhà máy trên bờ trong giai đoạn 2014 đến hết năm 2018 như sau:

Tải lượng khí thải trên bờ giai đoạn 2014 - 2018 (tỷ m³)



Tổng lượng nước sử dụng giai đoạn 2014 - 2018 (triệu m³)



Sử dụng nước và nước thải

Nguồn nước sử dụng cho các công trình dầu khí trên bờ chủ yếu là nước mặt (bao gồm cả nước cấp), chiếm tỷ lệ 99,9%. Nước ngầm cũng được sử dụng cho một số công trình/nhà máy trên bờ tuy nhiên chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (< 0,1%).

Nước cấp từ các nhà máy cấp nước được dùng cho các hoạt động sản xuất trực tiếp (sinh hơi, sinh điện và công nghệ) sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy. Nước mặt lấy trực tiếp từ các sông rạch và khu vực ven biển sau xử lý phù hợp được sử dụng cho mục đích làm mát hệ thống công nghệ.

Nước sử dụng (triệu m ³)	2014	2015	2016	2017	2018
Nước mặt	479,25	666,52	773,24	1.004,90	1.953,81
Nước ngầm	0,17	0,23	0,22	0,39	0,39
Tổng	479,42	666,74	773,46	1.005,29	1.954,20

Theo số liệu thống kê, tổng lượng nước mặt sử dụng trong toàn Tập đoàn có sự gia tăng đáng kể từ cuối năm 2017, nguyên nhân chính do Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 hoạt động dần ổn định làm gia tăng lượng tiêu thụ nước biển làm mát. Cụ thể trong năm 2018, lượng tiêu thụ nước biển làm mát của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 đạt ~ 1.100 triệu m³.

Nước thải phát sinh trong các hoạt động dầu khí chủ yếu là nước khai thác thải tại các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi và nước thải công nghiệp tại các nhà máy trên bờ. Thống kê tải lượng nước thải giai đoạn 2014 - 2018 của Tập đoàn được tóm tắt dưới đây.

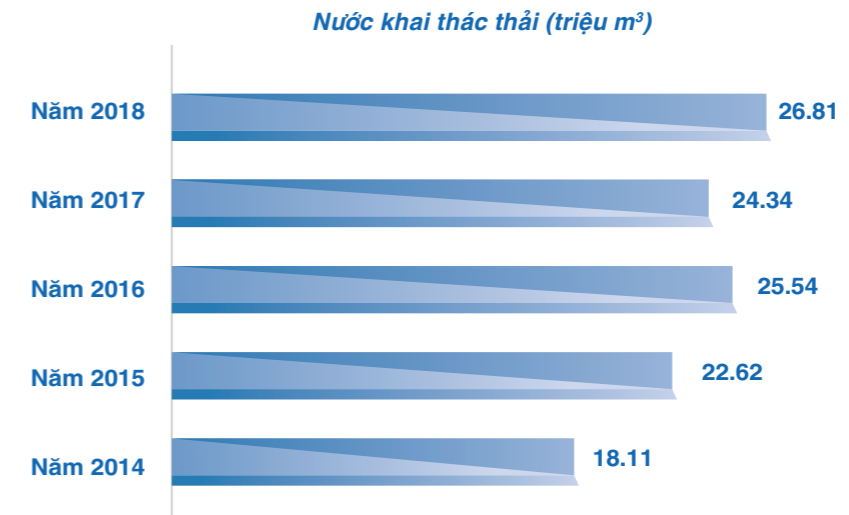
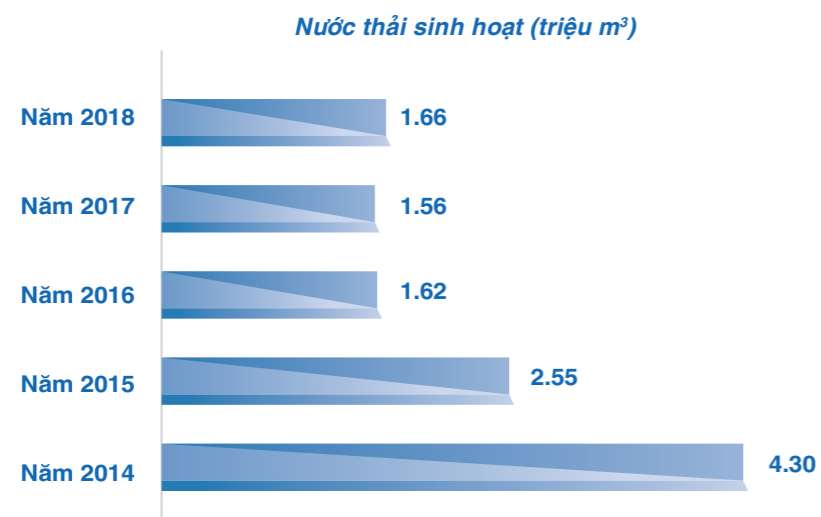
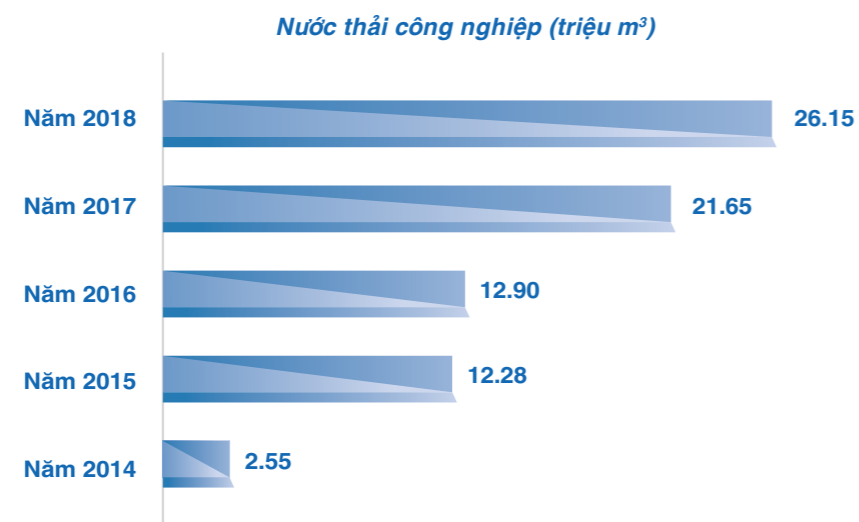
Nước thải (triệu m ³)	2014	2015	2016	2017	2018
Nước thải công nghiệp	2,55	12,28	12,90	21,65	26,15
Nước thải sinh hoạt	4,30	2,55	1,62	1,56	1,66
Nước khai thác thải	18,11	22,62	25,54	24,34	26,81
Tổng	24,95	37,45	40,06	47,55	54,62

Kể từ khi Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 được đưa vào vận hành năm 2015, tải lượng nước thải công nghiệp từ các nhà máy trên bờ của Tập đoàn có sự nhảy vọt so với giai đoạn 2013 - 2014. Nguyên nhân do Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 sử dụng công nghệ FGD nước biển để loại bỏ SOx trong khí thải, với công suất sử dụng nước biển của mỗi tổ máy ở mức 8-9 triệu m³/năm. Lượng nước biển sau khi hấp thụ SOx được tính vào tải lượng nước thải công nghiệp của nhà máy. Năm 2018 tải lượng nước thải công nghiệp tiếp tục gia tăng 20% so với năm 2017.

Năm 2018 cũng cho thấy xu hướng tăng trong tải lượng nước khai thác thải từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi, đặc biệt ở các mỏ truyền thống ngập nước như Bạch Hổ, Rồng, Sư Tử Đen, Chim Sáo... Mặc dù sản lượng dầu thô khai thác có dấu hiệu giảm dần qua các năm, tải lượng nước khai thác thải năm 2017 là 24,34 triệu m³, tăng 18% so với năm 2013.

Trong bối cảnh giá dầu giảm và duy trì ở mức thấp, dẫn đến giảm quy mô sản xuất và cắt giảm lực lượng lao động trong giai đoạn 2015 - 2016, tổng tải lượng nước thải sinh hoạt của Tập đoàn bắt đầu giảm khá mạnh (khoảng 40%) từ nửa cuối năm 2015 và tiếp tục giảm 37% trong năm 2016. Giai đoạn 2017 - 2018 lượng nước thải sinh hoạt duy trì ở mức ổn định so với năm 2016.

Các nguồn nước thải đều được thu gom, xử lý và giám sát chất lượng tuân thủ quy định, quy chuẩn của Việt Nam và quốc tế được áp dụng cho công trình/dự án có phát sinh nước thải (QCVN, MARPOL, WB, IFC, ADB...). Ngoài ra, tại một số nhà máy phát thải cao như điện, lọc dầu, đạm đều có các hệ thống quan trắc nước thải tự động để kiểm soát chất lượng nước thải ra nguồn tiếp nhận.



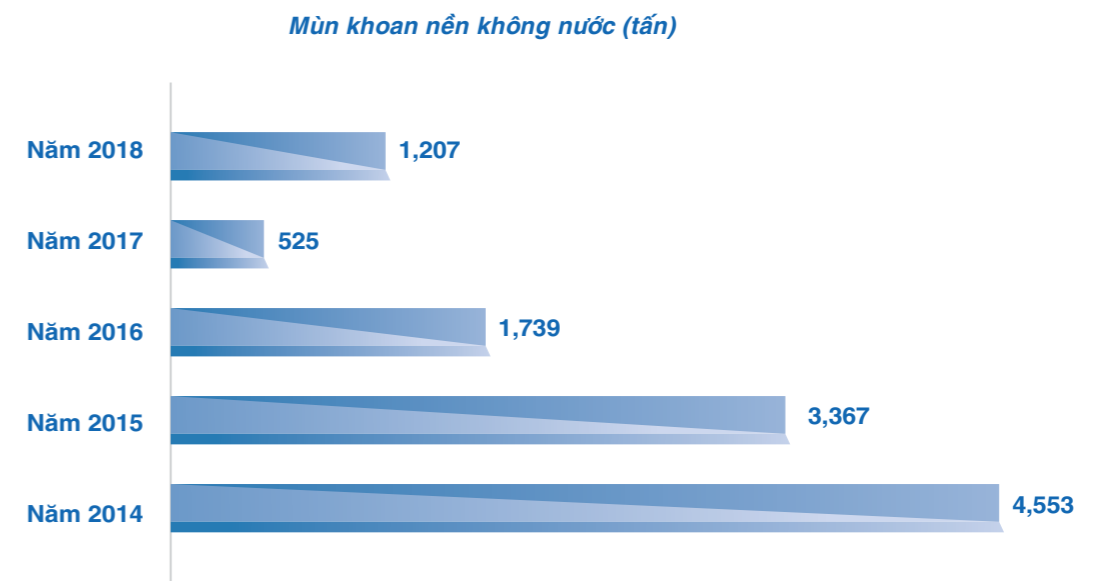
Chất thải rắn

Mùn khoan thải

Việc sử dụng dung dịch khoan và thải bỏ mùn khoan trong hoạt động khoan từ các công trình dầu khí trên biển tiếp tục được quản lý chặt chẽ.

Các dự án có sử dụng dung dịch khoan nên không nước luôn được đánh giá tác động ảnh hưởng đến môi trường, xây dựng các biện pháp giảm thiểu để tránh gây tác động đáng kể tới chất lượng môi trường biển và các nguồn lợi sinh học cho việc thải bỏ mùn khoan. Mùn khoan nên không nước được thu gom, vận chuyển về bờ để giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định tại QCVN 36:2010/BTNMT. Công tác quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng mùn khoan thải phải được tiến hành trước, trong và sau khi kết thúc hoạt động khoan, báo cáo định kỳ cho Tập đoàn và cơ quan quản lý nhà nước.

Năm 2018, lượng mùn khoan nên không nước gia tăng đáng kể so với năm 2017 do hầu hết các hoạt động khoan trong năm (tại các Lô 15-1, Lô 05, mỏ Tê Giác Trắng...) đều áp dụng dung dịch khoan nên không nước để tăng hiệu quả thi công khoan trong bối cảnh giá dầu duy trì ở mức thấp.



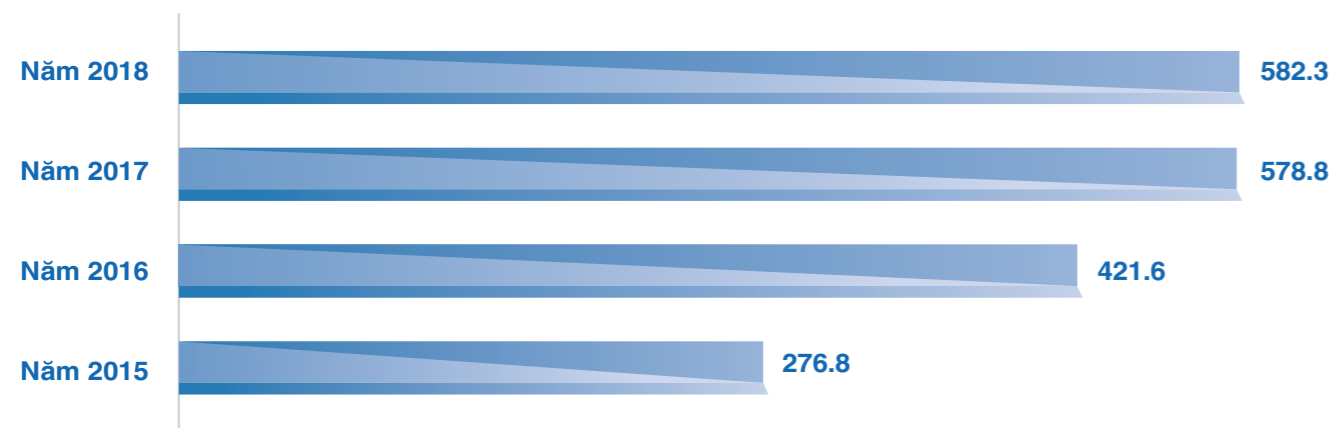
Kết quả phân tích, đánh giá của VPI về tác động môi trường của hoạt động dầu khí tại bồn trũng Cửu Long trong giai đoạn 1995 - 2016 cho thấy các tác động môi trường cũng như các ảnh hưởng tới hệ sinh thái biển do hoạt động khoan và thải bỏ mùn khoan khi sử dụng các dung dịch khoan nền không nước như Saraline 200, Saraline 185V và Neoflo 1-58 chỉ có phạm vi cục bộ và ngắn hạn xung quanh vị trí khoan; môi trường biển và quần xã sinh vật đáy tại nhiều khu vực khảo sát được phục hồi hoàn toàn sau khi chấm dứt hoạt động khoan. Dựa trên căn cứ khoa học quan trọng này, PVN đang tiếp tục tiến hành công tác đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước trong các hoạt động dầu khí trên biển Việt Nam, nhằm kiến nghị sửa đổi QCVN 36:2010/BTNMT theo hướng cập nhật các công nghệ dung dịch khoan mới của thế giới, cân bằng chi phí phù hợp (trong bối cảnh giá dầu thấp) cho hoạt động khoan, trong khi vẫn đảm bảo mức độ tác động tới môi trường phù hợp với điều kiện trong nước và thông lệ quốc tế.

Tro, xỉ thải từ nhà máy nhiệt điện than

Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (đốt than) hiện đang vận hành ổn định và phát sinh ~ 600.000 tấn tro, xỉ hàng năm. Lượng tro, xỉ phát sinh được chủ yếu lưu chứa tại bãi thải xỉ của nhà máy và chỉ một phần nhỏ được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái sử dụng làm nguyên vật liệu xây dựng như phụ gia sản xuất xi măng, gạch không nung... Cho đến nay nhà máy đã cấp miễn phí hàng nghìn tấn tro, xỉ cho các doanh nghiệp địa phương để tái sử dụng và ứng dụng san lấp trong một số công trình giao thông trên địa bàn thị xã Kỳ Anh, Tp. Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà (tỉnh Hà Tĩnh).

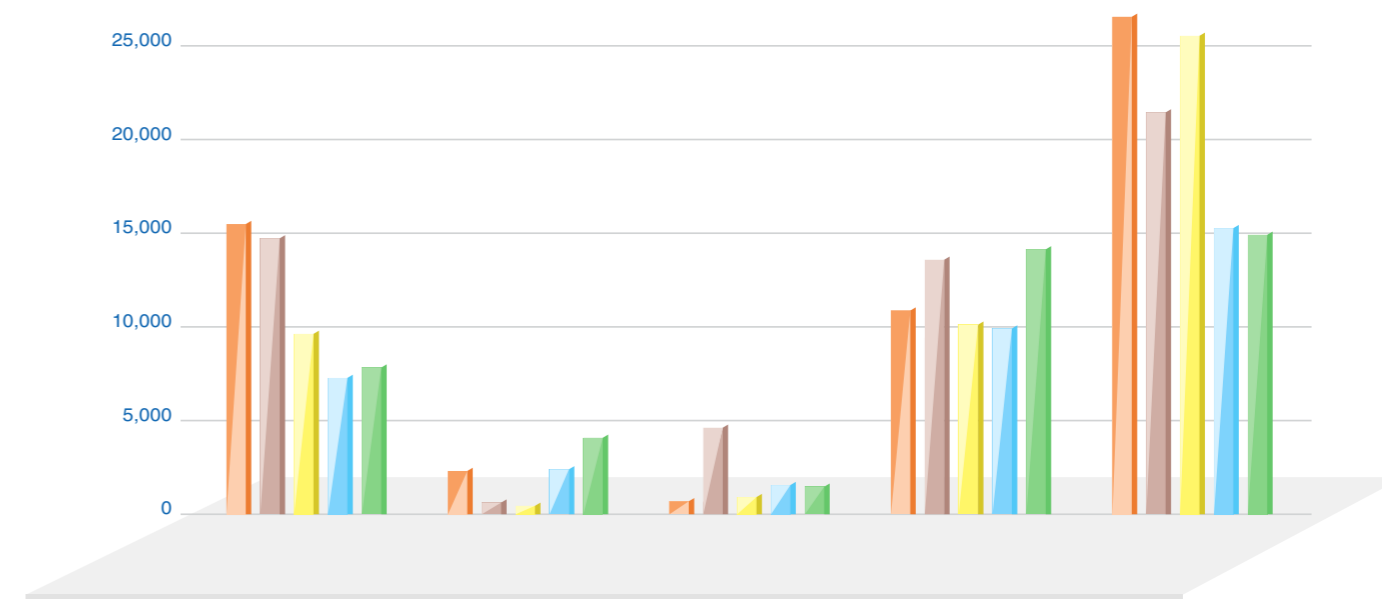
Việc tái sử dụng vật liệu tro xỉ mang lại không chỉ các giải pháp tích cực về bảo vệ môi trường mà còn tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Trong tương lai, PV Power sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tái sử dụng tro, xỉ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, đặc biệt sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12249:2018 quy định về tiêu chuẩn đối với tro xỉ nhiệt điện đốt than sử dụng làm vật liệu san lấp vào cuối năm 2018.

Lượng tro xỉ thải điện than (nghìn tấn)



Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thống kê tải lượng chất thải, gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (không bao gồm tro, xỉ thải của nhiệt điện than), trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn giai đoạn 2014 - 2018 được tổng hợp dưới đây.

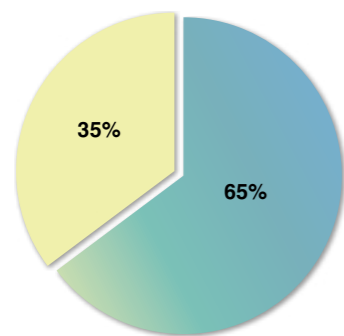


Năm	Thăm dò khai thác dầu khí	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	Công nghiệp điện	Công nghiệp Chế biến Dầu khí	Dịch vụ Dầu khí
2014	13,371	2,163	717	9,365	22,728
2015	12,699	744	4,123	11,773	18,460
2016	8,425	633	1,048	8,751	21,824
2017	6,298	2,236	1,519	8,644	13,112
2018	6,879	3,613	1,452	12,156	12,815

Trong giai đoạn 2014 - 2018, các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí và chế biến dầu khí góp trên 90% tổng khối lượng chất thải phát sinh.

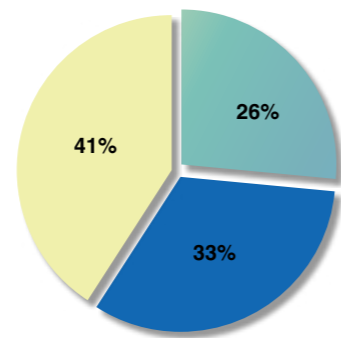
Các đơn vị đã thực hiện việc phân loại các chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thành 3 dòng chất thải bao gồm: chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại để áp dụng các phương pháp lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật. Trong 3 dòng chất thải, chất thải công nghiệp thông thường chiếm tỷ trọng lớn nhất ~ 41%. Chất thải nguy hại tiếp tục chiếm tỷ trọng ~33% trong năm 2018, tương đương với trung bình 35% của giai đoạn 2014 - 2018.

Thành phần chất thải công nghiệp
giai đoạn 2014 - 2018



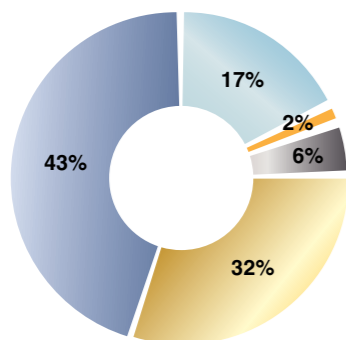
- Chất thải nguy hại
- Chất thải không nguy hại

Thành phần chất thải năm 2018



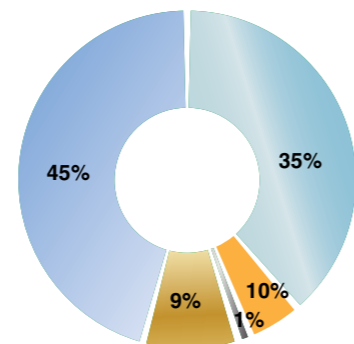
- Chất thải công nghiệp thông thường
- Chất thải sinh hoạt
- Chất thải nguy hại

Phân bố lượng chất thải không
nguy hại giai đoạn 2014 - 2018



- Thăm dò khai thác dầu khí
- Vận chuyển, chế biến và kinh doanh dầu khí
- Công nghiệp điện
- Công nghiệp chế biến dầu khí
- Dịch vụ dầu khí

Phân bố chất thải nguy hại
giai đoạn 2014 - 2018



VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ và tương tác của Tập đoàn với nhiều bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ phạm vi trong nước, đến trong khu vực và trên thế giới, cơ quan quản lý nhà nước từ cấp địa phương đến trung ương. Tập đoàn xác định các bên liên quan đến hoạt động của Tập đoàn là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Tập đoàn, bao gồm:

- Nhóm ảnh hưởng trực tiếp: Cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, người lao động;
- Nhóm ảnh hưởng gián tiếp: Là những nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội từ những ảnh hưởng về độ minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp; điển hình như: nhà cung cấp, hiệp hội ngành, ngân hàng, đối thủ cạnh tranh, v.v...

Để mang đến sự hài lòng thỏa đáng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động, Tập đoàn đã chủ động trao đổi thông tin với các bên thông qua những hình thức chính như sau:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết;
- Đối với khách hàng, đối tác: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hàng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu và ghi nhận mong muốn, ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động;
- Đối với người lao động: Tổ chức hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận và giải quyết hài hòa các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động;
- Đối với cơ quan báo chí, các nhóm cộng đồng: Họp báo hàng quý; công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất;
- Đối với các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn.

Trong giai đoạn 2017 - 2018, PVN và các đơn vị thành viên đã phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước để hỗ trợ triển khai dự án/công trình một cách an toàn và hiệu quả, cụ thể như sau:

- Khối các nhà thầu, đơn vị thăm dò khai thác dầu khí tiến hành làm việc với bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương về việc đảm bảo an ninh an toàn đối với các công trình, hoạt động dầu khí trên biển;
- Phối hợp với Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai các hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản và tạo công ăn việc làm cũng như đảm bảo an toàn cho ngư dân khi đánh bắt.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng, PVN và các đơn vị đã nỗ lực tuyên truyền và xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng tới cộng đồng thông qua công tác an sinh xã hội.

Như một hoạt động truyền thống hàng năm, năm 2018 Tập đoàn cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và toàn thể cán bộ, công nhân viên đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Chữ thập đỏ... tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với tinh thần tương thân tương ái bằng các hoạt động thiết thực như sau:

Hoạt động tri ân các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng



Nhân kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018), Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Hội Cựu chiến binh (CCB) Tập đoàn tổ chức các hoạt động tri ân các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng trong và ngoài ngành. Một số hoạt động điển hình đã thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức các hoạt động tri ân nhân Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 cho các gia đình liệt sĩ của cán bộ trong ngành với tổng số tiền là 30.000.000 đồng;

• Tiếp nối các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, Hội CCB Tập đoàn phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tập đoàn tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho những người có công với cách mạng, các thương, bệnh binh, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

- Thăm hỏi các thương, bệnh binh đang điều trị tại Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng và Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên (Hà Nam);

- Thăm hỏi các thương, bệnh binh đang điều trị tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ;

- Thăm hỏi các thương binh, bệnh binh, thân nhân các thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan (xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình);

- Thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng tại các tỉnh: Bình Thuận, Tuyên Quang, Thái Bình, Phú Thọ;

• Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã tài trợ xây dựng nhiều nhà tình nghĩa cho các cựu chiến binh, người có công với cách mạng trong năm 2018:

- Khởi công xây dựng nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho gia đình CCB Nguyễn Ngọc Ngà (huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị);

- Phối hợp với Hội CCB tỉnh Nam Định bàn giao nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho gia đình CCB Lại Văn Mậu tại xóm 6, xã Hải Long (Hải Hậu, Nam Định);

- Phối hợp với Hội CCB tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức Lễ khánh thành, trao tặng nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho CCB Trần Thị Hoàn (xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc);

- Tài trợ/hỗ trợ 300 triệu đồng xây dựng “Nghĩa trang liệt sĩ” huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- PVCFC trao tặng 2 ngôi nhà tình nghĩa, trị giá 50 triệu đồng/nhà cho 2 đồng chí là cựu thanh niên xung phong có

hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;

- VSP trao tặng nhà Đại đoàn kết (tổng trị giá xây dựng căn nhà 230 triệu đồng) cho gia đình anh Trần Văn Hiếu đặc biệt khó khăn hiện đang cư trú tại khu phố 7, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. VPI bàn giao nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Hoa tại thôn La Trung, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

PVFCo còn hỗ trợ kinh phí xây dựng 10 căn nhà Đại đoàn kết tại xã Thăng Long, với tổng giá trị tài trợ là 500 triệu đồng tại xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Hoạt động hỗ trợ cộng đồng

Nhằm phát huy truyền thống “Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách” của người Việt Nam, năm 2018 Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Tập đoàn tổ chức và phát động các hoạt động nhằm hỗ trợ cộng đồng và đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả các cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn, cụ thể như:

- Ngày 28/6/2018, PVN đã tổ chức quyên góp ủng hộ nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc bị thiệt hại vì mưa lũ. Số tiền quyên góp được 500 triệu đồng đã được chuyển đến các địa phương gặp thiệt hại để góp phần khắc phục hậu quả thiên tai và giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống cho nhân dân bị ảnh hưởng bởi mưa lũ;

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Tập đoàn hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại trong đợt lũ quét của tỉnh Yên Bái với tổng số tiền là 1,5 tỷ đồng;

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ và tặng quà cho đồng bào tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên bị thiệt hại do lũ quét gây ra với tổng số tiền là 70.000.000 đồng;

- VPI chung tay hỗ trợ đồng bào các xã biên giới huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu trong trận mưa lũ lịch sử từ ngày 23 đến 26/6/2018 với tiền hỗ trợ 06 hộ dân có người thân tử vong và 23 hộ dân mất nhà cửa, phải di dời với tổng số tiền 76 triệu đồng;

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với DMC và Công ty Cổ phần Truyền thông Thời Mới tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên với 30 suất quà tương đương 30 triệu đồng trong đợt từ ngày 10 đến 14/9/2018 với mục đích kịp thời chia sẻ khó khăn với đồng bào các tỉnh vùng núi vừa xảy ra lũ quét, lũ ống, bị thiệt hại nặng nề nhà cửa, hoa màu và nhằm tăng cường giáo dục truyền thống, phát huy tinh thần đoàn kết, sự sẻ chia đùm bọc cho các đoàn viên công đoàn của mình.



Hỗ trợ giáo dục - trường học

Với phương châm đồng hành chia sẻ với các địa phương, nhận thức đóng góp cho xã hội là một phần trách nhiệm của mình bằng những chương trình, hành động mang tính thiện nguyện cao và thiết thực. Năm 2018, PVN và các đơn vị đã triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ giáo dục điển hình như sau:

- VSP đã tài trợ xây dựng các trường học tại các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa với tổng kinh phí 15 tỷ đồng. Các công trình bao gồm: Trường Tiểu học xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh với mức tài trợ là 4,5 tỷ đồng; Trường Tiểu học xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với mức tài trợ là 5 tỷ đồng; Trường Mầm non xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với mức tài trợ là 3 tỷ đồng; Trường Mầm non xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với mức tài trợ là 2,5 tỷ đồng;



- PVCFC đã tài trợ xây dựng các trường học:
 - Trường Mầm non xã Văn Lý (huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), với quy mô lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ khác với tổng giá trị là 4 tỷ đồng, đáp ứng phần nào nhu cầu dạy và học mầm non tại xã. Trường đã được khánh thành và đưa vào sử dụng vào ngày 6/11/2018;
 - Trường Mầm non xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với giá trị tài trợ 5 tỷ đồng;
 - Trường Tiểu học thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh với quy mô 3 tầng gồm 12 phòng học với mức tài trợ là 3,5 tỷ đồng và trong buổi lễ khánh thành trường tiểu học, PVCFC đã trao tặng 1.000 cuốn vở cho các em có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập;
 - Chương trình học bổng “Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng” là chương trình thường niên của Đạm Cà Mau từ năm 2012 và tính đến năm 2018, chương trình này đã giúp hàng nghìn sinh viên hưởng lợi và tiếp tục đến trường, nuôi dưỡng ước mơ tri thức. Đạm Cà Mau đã phối hợp với Tỉnh đoàn Cà Mau tiến hành tặng 150 suất học bổng cho học sinh nghèo hiếu học trong năm 2018. Ngoài ra, nhân dịp đầu năm học mới 2018 - 2019, công ty cũng đã trao hơn 1.000 suất học bổng và 25.000 cuốn vở cho học sinh vùng sâu vùng xa thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nơi mà điều kiện đường đến trường của các em vốn đã rất gian nan;

- PVFCCo tài trợ xây dựng Trường Tiểu học xã Thăng Long tại xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với tổng kinh phí 5 tỷ đồng. Trường có tổng diện tích sử dụng là 330m² bao gồm khu nhà lớp học có quy mô 2 tầng, 8 phòng học, các lớp học được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ học tập cần thiết cho các em học sinh;

- PV GAS ủng hộ Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam xây dựng công trình nhà ăn kiêm hội trường và các công trình phụ trợ tại khu nội trú Trường THCS Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với tổng kinh phí tài trợ là 2,5 tỷ đồng.

- BSR tài trợ xây dựng Trường Mầm non xã Phở An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, với kinh phí xây dựng là 4,5 tỷ đồng. Trường đã được bàn giao vào ngày 29/10/2018 với quy mô công trình gồm tòa nhà 2 tầng, diện tích xây dựng hơn 400m², tổng diện tích sàn hơn 600m², với đầy đủ các hạng mục như phòng học, khu vui chơi, phòng y tế, phòng chức năng, nhà vệ sinh...;

- Hưởng ứng cuộc vận động “Tiếp sức đến trường năm học 2018 - 2019, Đoàn Thanh niên Công ty PVC-MS đã tổ chức đến thăm trao học bổng “Tiếp sức đến trường” cho các em học sinh là con em cán bộ, công nhân viên Công ty có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập vào ngày 9/12/2018;

- Với tinh thần “Lá lành đùm lá rách”, VPU đã trao các phần quà cho các học sinh nghèo vượt khó tại xã Lũng Vân, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với số tiền 100 triệu đồng.

Hỗ trợ y tế

Trong giai đoạn 2016 - 2017, PVN cùng các đơn vị đã tiến hành các hoạt động hỗ trợ y tế cho các địa phương, đồng thời thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe cộng đồng của cán bộ công nhân viên ngành dầu khí:

- BSR tài trợ toàn bộ máy móc, thiết bị y tế với trị giá 3 tỷ đồng cho Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam. Đến nay, toàn bộ thiết bị y tế đã được nhà cung cấp lắp đặt và đưa vào sử dụng, gồm: 1 máy xử lý nước RO, 3 máy chạy thận nhân tạo, 1 máy chạy thận nhân tạo Online - HDF xuất xứ từ các nước tiên tiến;

- Với sự hỗ trợ của UBND và Hội Chữ thập đỏ phường 5, TP Vũng Tàu, Trung tâm Y tế VIETSOVPETRO đã tổ chức khám, cấp thuốc miễn phí cho các bà con thuộc diện chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn của phường 5, TP Vũng Tàu. Trong buổi sáng đã có hơn 450 lượt khám và cấp thuốc miễn phí cho bà con ở các chuyên khoa: Nội, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng và phụ khoa, xét nghiệm đường huyết, xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu, siêu âm...;



- PV GAS đã phối hợp với Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho 500 bệnh nhân nghèo tại huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đoàn Thanh niên PTSC đã phối hợp cùng Đoàn Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức thành công chương trình khám bệnh, phát thuốc, tặng quà cho các gia đình chính sách trên địa bàn xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoàn viên thanh niên hai đơn vị đã phối hợp khám, phát thuốc và tặng quà cho gần 400 người dân thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng, phát hơn 1.000 tờ rơi tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và hướng dẫn phòng tránh các bệnh phổ biến cho người dân trên địa bàn với tổng kinh phí thực hiện chương trình là 60 triệu đồng;

Các hoạt động vì chủ quyền biển đảo

Tập đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các bộ có liên quan để củng cố nền “ngoại giao dầu khí”, tranh thủ các mối quan hệ tốt giữa các Chính phủ để thu hút mạnh đầu tư các công ty dầu khí danh tiếng vào trong nước và đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn có hiệu quả.

An ninh quốc phòng

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn góp phần đặc biệt quan trọng vào việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước. Trên Biển Đông, trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và vùng biển chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, các giàn khoan của Tập đoàn đã trở thành những “vọng gác tiên tiêu” khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên biển; những con tàu vận tải mang cờ Tổ quốc chạy trên biển cũng góp phần quan trọng vào việc thể hiện vị thế quốc gia trên biển, đồng thời cũng là một điểm tựa tinh thần cho ngư dân.

Các giàn khoan của Tập đoàn là nơi nương tựa cho ngư dân Việt Nam, các công nhân viên làm việc trên các giàn khoan đã cứu giúp ngư dân bị nạn. Chỉ tính trong 9 tháng của năm 2018, các đơn vị của Tập đoàn ở trên biển đã cứu giúp gần 100 lượt ngư dân bị bệnh phải cấp cứu, bị hỏng tàu, hỏng thuyền hoặc bị bão gió dạt vào giàn khoan.

Đến với Trường Sa

Để thấu hiểu về những khó khăn, gian khổ, sự hy sinh thầm lặng của cán bộ, chiến sĩ Hải quân Nhân dân Việt Nam đang ngày đêm canh giữ biển, đảo của Tổ quốc và với tinh thần đền ơn đáp nghĩa, tháng 5 năm 2018 PVN đã tổ chức một đoàn công tác đến với Trường Sa.

Chuyến công tác đã giúp cho các đại biểu thấu hiểu thêm những khó khăn gian khổ, sự hy sinh thầm lặng của cán bộ, chiến sĩ Hải quân Nhân dân Việt Nam đang ngày đêm canh giữ biển, đảo của Tổ quốc. Các đại biểu đã dành cho bộ đội Hải quân nói chung, cán bộ chiến sĩ và nhân dân trên quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 nói riêng sự quan tâm cả về tinh thần lẫn vật chất rất hiệu quả với tinh thần “Cả nước vì Trường Sa, Trường Sa vì Tổ quốc”.

Các hoạt động vì cộng đồng khác

Ngoài việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường ngay tại đơn vị mình, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã triển khai các hoạt động hưởng ứng theo các phong trào của quốc gia và thế giới nhằm bảo vệ môi trường sống xung quanh, hướng tới cộng đồng, cụ thể các hoạt động đã diễn ra trong tại một số đơn vị trong năm 2018 gồm:

- PV GAS South đã đến thăm và tặng quà cho gần 100 em nhỏ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn tại Mái ấm tình thương Phúc Lâm, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Với những phần quà như bánh kẹo, bím, sữa... PV GAS South mong muốn đóng góp một chút tấm lòng, hy vọng có thể với đi được phần nào những khó khăn và thiếu thốn mà các em đang trải qua;

- PV GAS South - VT GAS cũng phối hợp cùng UBND xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến thăm hỏi và tặng quà cho 10 hộ gia đình nghèo, người già neo đơn không nơi nương tựa trên địa bàn. Với mong muốn được tiếp thêm sức mạnh tinh thần, chung tay đóng góp cho cộng đồng, sẻ chia những vất vả của người dân, đoàn đã đến từng nhà, động viên và hỗ trợ các gia đình vững chí vượt lên số phận;

- Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ tại Hàm Rồng - Thái Bình đã thực hiện chương trình “Phát sữa từ thiện”, gửi tặng những phần sữa nhỏ bé nhưng hết sức cần thiết cho các bệnh nhi đang nằm điều trị tại Bệnh viện Nhi Thái Bình và trao quà từ thiện cho các bệnh nhân nhi đang nằm điều trị tại Khoa Phục hồi chức năng và Khoa Hồi sức tích cực của bệnh viện;

- Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ (KĐN), Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn (NCSP) là các đơn vị trực thuộc PV GAS đã phối hợp với UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức chương trình “Nông thôn không rác” trên địa bàn dân cư, nơi giáp với hành lang tuyến ống dẫn khí do PV GAS quản lý. KĐN và NCSP còn trao tặng cho UBND xã Phước Hưng 5 xe chở rác để địa phương có thêm phương tiện vận chuyển rác hằng ngày;

- Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2018 và Tháng Hành động vì môi trường, Đoàn Thanh niên Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS) đã phối hợp với Công đoàn và các phòng/xưởng thuộc Công ty ra quân phổ biến kiến thức về môi trường, lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng và các hoạt động làm sạch môi trường ngay tại văn phòng làm việc, khu vực nhà xưởng và kho bãi của Công ty.



IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN

Trước những khó khăn mà ngành dầu khí đang đối mặt, năm 2018 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng các đơn vị thành viên đã không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, lao động với phương châm “Bản lĩnh - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động” và đã đạt được các giải thưởng cao quý, điển hình như:

- Giải thưởng quốc gia về hiệu quả năng lượng trong công nghiệp;
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt;
- Doanh nghiệp vì người lao động;
- Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh;
- Chương trình “Vinh quang Việt Nam” lần thứ XIV;
- Sách vàng Sáng tạo Việt Nam;
- Thương hiệu Quốc gia;
- Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018;
- Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2018.



GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRONG CÔNG NGHIỆP

Giải thưởng “Giải pháp tiết kiệm năng lượng tiêu biểu” và giấy chứng nhận “Giải thưởng quốc gia về hiệu quả năng lượng trong công nghiệp năm 2017” đã được Bộ Công Thương trao tặng cho Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), nhằm ghi nhận và tôn vinh việc thực hiện thành công cũng như quảng bá các giải pháp tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp này. Giải thưởng đã góp phần tạo sức lan tỏa trong các đơn vị dầu khí nói riêng và các doanh nghiệp trong cả nước nói chung về nhận thức và hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2018

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt nhằm tôn vinh những doanh nghiệp Việt Nam tiêu biểu có chỉ số kinh doanh tốt, phát triển ổn định, bền vững, quan tâm đến trách nhiệm đối với người lao động và xã hội. Giải thưởng này có uy tín, góp phần quan trọng nâng cao vị thế của thương hiệu và doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế, là biểu tượng tự hào của các doanh nghiệp Việt Nam.

Năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 5 doanh nghiệp đạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt gồm: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS), Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và Tổng Công ty DMC - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (DMC-ITS) lọt vào Top 100, Top 200 doanh nghiệp nhận Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2018.



GIẢI THƯỞNG NGUYỄN ĐỨC CẢNH

Bên cạnh các giải thưởng dành cho các tổ chức có thành tích xuất sắc thì trong năm 2018 Tập đoàn cũng có nhiều cá nhân tiêu biểu đạt được giải thưởng cao quý dành cho người lao động có thành tích cao. Đó là giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh (lần thứ III), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 4 cá nhân xuất sắc được nhận giải thưởng này gồm:

- Anh Nguyễn Hữu Tùng, Kỹ sư DCS/ESD, Xưởng Đo lường - Tự động hóa, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo);
- Anh Nguyễn Ngọc Thanh, Chuyên viên Ban Vận hành sản xuất, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR);
- Anh Nguyễn Xuân Quang, Chuyên viên chính bậc 5, Trưởng nhóm Ứng dụng và Phát triển Công nghệ mới, Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
- Anh Nguyễn Văn Sơn, Quản đốc Phân xưởng Phụ trợ, Nhà máy Đạm Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).

Đặc biệt, anh Nguyễn Ngọc Thanh là một trong 30 cá nhân xuất sắc nhận giải thưởng của Thủ tướng Chính phủ khen tặng.

Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh là phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, được xét, trao tặng 5 năm một lần cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.



DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khởi xướng, phối hợp với Bộ LĐ-TB&XH; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức chương trình Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” nhằm mục đích nâng cao nhận thức của xã hội về chăm lo nguồn lực quý giá nhất là con người, qua đó động viên các doanh nghiệp chăm lo thiết thực hơn nữa cho người lao động, thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện an sinh xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế.

Trong số 60 doanh nghiệp có tên trong bảng xếp hạng của năm 2018 thì Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 4 doanh nghiệp gồm: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power); Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo); Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PV Power NT 2).

CHƯƠNG TRÌNH “VINH QUANG VIỆT NAM”

Công nhận 5 tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị (VSP, BSR, PVFCCo, PVCFC, PV GAS, PV Power) là các công trình tiêu biểu của ngành dầu khí trong Chương trình “Vinh quang Việt Nam” lần thứ XIV.

Vinh quang Việt Nam 2018 - Dấu ấn những công trình là chương trình nhằm ghi nhận và vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn với những công trình tầm vóc; qua đó, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quyết tâm, tinh thần lao động sáng tạo vì sự phát triển của đất nước, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...

SÁCH VÀNG SÁNG TẠO VIỆT NAM

Sách vàng Sáng tạo Việt Nam nhằm mục đích tuyên truyền, biểu dương các sáng tạo trên lĩnh vực khoa học công nghệ; khẳng định năng lực sáng tạo của người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài trong phát triển kinh tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu các chính sách hỗ trợ và khuyến khích hoạt động sáng tạo của Nhà nước. Sách vàng Sáng tạo Việt Nam 2018 công bố 73 công trình, giải pháp sáng tạo xuất sắc, tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng đối với nền khoa học, công nghệ nước nhà, được ứng dụng hiệu quả trong các lĩnh vực: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; phát triển kết cấu hạ tầng; năng lượng tái tạo; thích ứng với biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh...

Tập đoàn có 4 đơn vị được công nhận Sách vàng Sáng tạo Việt Nam với các công trình sau:

- Công trình “Kết hợp khai thác bằng bơm điện chìm và khí nâng để gia tăng hiệu quả khai thác các giếng bơm điện chìm của mỏ Đông Đô” của nhóm tác giả Ngô Hữu Hải, Nguyễn Văn Lâu và cộng sự từ Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP).

- Công trình “Nghiên cứu kết hợp và áp dụng sáng tạo hai hệ dung dịch ức chế sét mới KGAC và KGAC-Plus có chất lượng tương đương với các hệ dung dịch tiên tiến trên thế giới và đảm bảo an toàn cho môi trường sinh thái” của nhóm tác giả Hoàng Hồng Lĩnh, Nguyễn Thành Trường và cộng sự (Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro).

- Công trình “Thiết kế và chế tạo trạm đo CAROTA tổng hợp xách tay và tổ hợp các máy giếng của Việt Nam tương thích với trạm KARAT” của nhóm tác giả Nguyễn Xuân Quang, Trần Đại Tính và cộng sự (Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro).

- Công trình “Nâng cao độ tin cậy và tối ưu hóa vận hành trạm giảm ôn giảm áp trong Nhà máy Lọc dầu Dung Quất” của nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Anh Tâm và cộng sự từ Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).

Việc công bố Sách vàng Sáng tạo Việt Nam nhằm cổ vũ, khơi dậy tinh thần yêu nước, trí tuệ của người Việt Nam thi đua sáng tạo để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần hình thành văn hóa sáng tạo của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; đi cùng với việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thi đua học tập, hưởng ứng mạnh mẽ các hoạt động sáng tạo, đưa ra sáng kiến, tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở mọi lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2018

Năm 2018, Hội đồng Thương hiệu Quốc gia đã tiến hành lựa chọn các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia và có 97 doanh nghiệp được công nhận, giải thưởng này nhằm mục đích khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục chia sẻ và theo đuổi các giá trị của chương trình là chất lượng - đổi mới, sáng tạo - năng lực tiên phong, góp phần xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam là quốc gia có hàng hóa, dịch vụ chất lượng, tạo dựng uy tín và nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tập đoàn Dầu khí có 5 doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia năm 2018 gồm: Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo), Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA - PETROSETCO), Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS).

Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018

Đây là năm thứ 12 Bảng xếp hạng VNR500 chính thức được công bố nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2018.

Năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và 6 đơn vị thành viên gồm: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS), Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL), Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) nằm trong Top 50 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Trong Bảng xếp hạng VNR500 được công bố còn có các đơn vị khác thuộc Tập đoàn như: Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo), Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans), Công ty CP PVI (PVI Holdings), Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)...

Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2018.

Năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đứng đầu và Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) đứng thứ 5 trong khối 5 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2018.



CHỈ MỤC BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI/PIECA

Nội dung	GRI 3.1/ IPECA index	Trang
Thông điệp của Chủ tịch Tập đoàn	G3.1-1	12-13
Giới thiệu Tập đoàn, sản phẩm, dịch vụ, lĩnh vực kinh doanh sản xuất	G3.1-2	17
Cơ cấu Tập đoàn và đơn vị thành viên	G3.1-2	17-19
Hình thức sở hữu, quy định pháp luật về quy chế hoạt động	G3.1-2	17
Phạm vi quốc gia có hoạt động, trụ sở chính	G3.1-2	17
Thay đổi quan trọng trong bộ máy quản lý, cơ cấu	G3.1-2	17
Các rủi ro, tác động và cơ hội chủ đạo trong hoạt động	G3.1-1	37
Các rủi ro tài chính, kinh tế gây ra do biến đổi khí hậu	G3.1-1, EC2	37
Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, mục tiêu và chiến lược tương lai. Phát triển thị trường	DMA EC, EC1	20-25
Dự trữ dầu, khí	OG1	24
Tổ chức báo cáo, thời hạn, phạm vi, phương pháp lập báo cáo	G3.1-3	10
Người chịu trách nhiệm nội dung báo cáo	G3.1-3	6
Bộ máy quản lý, điều hành Tập đoàn	G3.1-4	14-15
Cơ chế đối thoại giữa lãnh đạo và người lao động	G3.1-4	39
Các mục tiêu kinh tế - xã hội	DMA EC, DMA SO	17, 24-25, 39
Chính sách ATSKMT	DMA EN, DMA LA, DMA PR	27
Chính sách đối với người lao động	DMA HR	39
Tuân thủ các quy định pháp luật về lao động và ATSKMT	DMA EN, DMA LA, DMA PR	30-31
Tham gia công tác xây dựng chính sách, quy định pháp luật về ATSKMT	SO5	30-31

Nội dung	GRI 3.1/ IPECA index	Trang
Các tổ chức xã hội về lao động, ATSKMT có tham gia	G3.1-4	17
Các bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh	G3.1-4	32, 72
Tham vấn, trao đổi, họp, đối thoại với các bên liên quan	G3.1-4	32
Phương hướng, cách tiếp cận tới các cộng đồng	DMA SO	32,72
Đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, công trình và dịch vụ phục vụ lợi ích cộng đồng	EC8	72-77
Các hoạt động sản xuất kinh doanh có tham vấn của cộng đồng địa phương	SO1	32
Các hoạt động sản xuất kinh doanh (có thể) gây tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương	SO9	32
Các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương	SO10	32
Các dự án có tái định cư	OG12	32
Chính sách tuyển dụng, không phân biệt đối xử, bình đẳng giới	DMO HR	39
Tổng số người lao động quay lại làm việc sau nghỉ thai sản	LA1, LA15	39
Tổng số người lao động được bảo đảm có thỏa ước lao động, thời hạn thông báo thay đổi thỏa ước lao động	LA4, LA5	39
Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý an toàn sức khỏe	DMA LA	29
Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý an toàn công nghệ, bảo vệ tài sản	DMA SO	29
Thống kê, phân tích các chỉ tiêu thương tật, tử vong, bệnh nghề nghiệp và mất giờ làm	LA7	53
Các chương trình đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro cho người lao động	LA8	40-41
Các chủ đề an toàn vệ sinh lao động đã thực hiện	LA9	40-44
Phương hướng, cách tiếp cận công tác đào tạo ATSKMT	DMA LA	33-35
Tổng hợp, phân tích chỉ tiêu số giờ đào tạo an toàn môi trường cho người lao động	LA10	33-34

Nội dung	GRI 3.1/ IPIECA index	Trang
Phương hướng, cách tiếp cận công tác bảo vệ môi trường	DMA EN	29
Tổng hợp, phân tích khối lượng nguyên vật liệu tiêu thụ	EN1	60-61
Biện pháp, kế hoạch ngăn ngừa, giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất kinh doanh	EN26	29, 54-55, 63-70
Tổng hợp, phân tích khối lượng nhiên liệu, điện năng tiêu thụ	EN3	59-61
Tổng lượng các nguồn năng lượng tái tạo đã sản xuất, chi phí, đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo	OG2, OG3, OG14	50
Công tác tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	EN5, EN6	49
Tổng hợp, phân tích khối lượng khí thải	EN16, EN17, EN19, EN20	63-64
Các biện pháp giảm thiểu khí thải đã thực hiện	EN18	63-64
Lượng hydrocacbon đốt bỏ	OG6	63
Tổng lượng nước lấy vào sử dụng, các nguồn nước bị tác động	EN8, EN9	64-65
Tổng hợp, phân tích khối lượng nước thải	EN21, OG5	65-67
Đánh giá tác động môi trường tại các nguồn tiếp nhận nước thải	EN25	66
Tổng hợp, phân tích khối lượng lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại, chất thải khoan	EN22, EN24, OG7	67-70
Phương hướng, kế hoạch tiết kiệm nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất hàng hóa	DMA EN, EN26	49-51
Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường	EN26	51
Xây dựng năng lực ứng phó khẩn cấp	DMA SO	29, 56-57
Tổng hợp, thống kê, phân tích các tình huống khẩn cấp đã xảy ra	OG13	56-57
Nghiên cứu phát triển về tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và ATSKMT	EN6, EN7	49, 55
Khen thưởng, ghi nhận trong công tác ATSKMT và an sinh xã hội	G3.1-2	79-82
Cam kết về báo cáo	G3.1-3	6



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 18 Láng Hạ, Hà Nội

Tel: (84 - 24) 38252526 | Fax (84 -24) 38265942